

CATECHESI TRADENDAE

Tông Huấn của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II về DẠY GIÁO LÝ TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA

MỞ ĐẦU

Mệnh Lệnh Cuối Cùng của Đức Kitô

1. Hội Thánh luôn luôn coi việc dạy Giáo Lý là một trong những công tác chính của mình, bởi vì trước khi lên cùng Cha Người sau khi phục sinh, Đức Kitô đã ban cho các tông đồ một mệnh lệnh cuối cùng, là hãy làm cho muôn dân trở thành môn đệ, và dạy họ tuân giữ tất cả những gì Người đã truyền^{1[1]}. Như thế Người trao phó cho các ông sứ vụ và quyền năng để công bố cho nhân loại những gì các ông đã nghe, những gì các ông đã thấy tận mắt, điều các ông đã chiêm ngưỡng và đụng chạm đến bằng tay, về Lời Hằng Sống^{2[2]}. Người cũng trao cho các ông sứ vụ và quyền giải thích cách chính thức những gì Người đã dạy các ông, các lời nói và việc làm của Người, các dấu lạ và các mệnh lệnh của Người. Và Người ban Chúa Thánh Thần cho các ông để chu toàn sứ vụ này.

Danh từ dạy Giáo Lý được dùng rất sớm để chỉ toàn thể cố gắng trong Hội Thánh để làm cho người ta thành môn đệ, để giúp người ta tin rằng Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa, để nhờ tin mà họ có thể có sự sống nhờ Danh Người^{3[3]}, và để dạy dỗ cùng giáo huấn họ ở đời này và như thế xây dựng Nhiệm Thể Đức Kitô. Hội Thánh không ngừng dốc hết tâm lực để thi hành công tác này.

Quan Tâm của Đức Thánh Cha Phaolô VI

2. Các Đức Giáo Hoàng gần đây đã dành cho việc dạy Giáo Lý một chỗ quan trọng trong các quan tâm mục vụ của các ngài. Qua các cử chỉ, các bài giảng dạy, việc giải thích chính thức Công Đồng Vaticanô II (mà ngài coi là cuốn Giáo Lý vĩ đại của thời hiện đại), và qua suốt đời ngài, vị tiền nhiệm của tôi là Đức Thánh Cha Phaolô VI đã phục vụ việc dạy Giáo Lý của Hội Thánh một cách đặc biệt. Ngày 18 tháng 3 năm 1971, ngài đã phê chuẩn Sách Hướng Dẫn Chung về Dạy Giáo Lý được Thánh Bộ Giáo Sĩ soạn thảo, một sách chỉ nam vẫn còn là tài liệu căn bản cho việc khuyến khích và hướng dẫn việc canh tân Giáo Lý trong toàn Hội Thánh. Ngài lập ra Hội Nghị Quốc Tế về Dạy Giáo Lý vào năm 1975. Ngài định nghĩa cách khéo léo vai trò và tầm quan trọng của việc dạy Giáo Lý trong đời sống Hội Thánh trong Đại Hội Giáo Lý Thế Giới lần thứ nhất vào ngày 25 tháng 9 năm 1971^{4[4]}; ngài nhắc lại đề tài này cách đặc biệt trong Tông Huấn *Evangelii nuntiandi*^{5[5]}. Ngài quyết định rằng việc dạy Giáo Lý, nhất là cho trẻ em và

giới trẻ, phải là đề tài thảo luận cho Đại Hội lần Thứ Tư của Thượng Hội Đồng Giám Mục^[6], được tổ chức vào tháng 10 năm 1977 mà chính tôi cũng được hân hạnh tham dự.

Một Thượng Hội Đồng Có Kết Quả

3. Cuối Thượng Hội Đồng này, các Nghị Phụ đã trình lên Đức Thánh Cha một tài liệu rất phong phú, gồm nhiều bài góp ý trong các phiên họp, các kết luận của từng tiểu ban, sứ điệp của các ngài và Đức Thánh Cha sẽ được gửi cho dân Chúa^[7], và nhất là liệt kê các đề nghị táo bạo trong đó các ngài trình bày quan điểm của mình về một số lớn chiều kích của việc dạy Giáo Lý ngày nay.

Thượng Hội Đồng đã làm việc trong một bầu không khí tạ ơn và hy vọng khác thường. Thượng Hội Đồng nhìn thấy trong việc canh tân Giáo Lý một món quà quý giá mà Chúa Thánh Thần ban cho Hội Thánh hôm nay, một món quà mà tất cả mọi cộng đồng Kitô ở mọi tầng lớp trên toàn thế giới đã đáp lại với một lòng đại lượng vô biên, và một sự tận tâm cố gắng sáng kiến mà ai cũng mến phục. Nhận thức cần thiết khi ấy đã được đưa ra thực hiện qua một thực tế sống động và có thể mang lại ích lợi nhờ việc Dân Thiên Chúa hết sức mở lòng ra để đón nhận ân sủng của Chúa, và các chỉ thị từ Huấn Quyền.

Mục Đích của Tông Huấn này

4. Trong cùng một bầu khí Đức Tin và hy vọng mà hôm nay tôi nói với anh em, là các chú huynh và các con cái thân yêu, về Tông Huấn này. Đề tài về việc dạy Giáo Lý thật bao la, nhưng Tông Huấn này sẽ đề cập đến một vài khía cạnh có tính cách cục bộ và quyết định nhất của nó, như một nhấn mạnh đến những kết quả khả quan của Thượng Hội Đồng. Thực ra, Tông Huấn này tiếp nối những suy tư mà Đức Thánh Cha Phaolô VI đã soạn thảo, và dùng rất nhiều tài liệu mà Thượng Hội Đồng để lại. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô I, là đấng mà chúng tôi rất thán phục sự hăng say và tài năng của ngài về việc dạy Giáo Lý, đã cầm những tài liệu này trên tay và đang sửa soạn ấn hành, khi ngài bất ngờ được Chúa gọi về. Ngài đã để lại cho tất cả chúng ta một gương dạy Giáo Lý vừa phổ thông, vừa đặt trọng tâm vào những điều thiết yếu, một cách dạy Giáo Lý gồm những lời nói và việc làm đơn sơ có thể chạm đến tâm hồn con người. Cho nên tôi được thừa hưởng cái gia tài của hai Đức Thánh Cha để đáp lại lời yêu cầu mà các Đức Giám Mục đã đề ra cuối Đại Hội lần Thứ Tư của Thượng Hội Đồng Giám Mục, và đã được Đức Thánh Cha Phaolô VI đón chào trong bài diễn từ bế mạc^[8]. Tôi cũng làm như thế để chu toàn một trong những nhiệm vụ chính của sứ mạng tông đồ của tôi. Dạy Giáo Lý luôn luôn là quan tâm hàng đầu trong thừa tác vụ của tôi như một linh mục và một Giám Mục.

Tôi tha thiết mong ước rằng đối với toàn thể Hội Thánh, Tông Huấn này sẽ củng cố tinh thần hợp nhất trong Đức Tin và đời sống Kitô hữu, làm cho tươi mát và sinh động những sáng kiến đang có sẵn, khuyến khích các sáng tạo mới – cùng với sự tỉnh thức cần thiết – và sẽ giúp cho niềm vui được mang màu nhiệm Đức Kitô đến cho thế gian được lan tràn trong các cộng đoàn.

I. CHÚNG TA CHỈ CÓ MỘT THẦY, LÀ ĐỨC GIÊSU KITÔ

Đưa Đến sự Hiệp Thông với Con Người Đức Kitô

5. Đại Hội lần Thứ Tư của Thượng Hội Đồng Giám Mục thường nhấn mạnh đến việc đặt Đức Kitô làm trọng tâm của tất cả các việc dạy Giáo Lý chân chính. Ở đây chúng ta có thể dùng chữ “đặt Đức Kitô làm trọng tâm” theo hai ý nghĩa, không đối chọi nhau cũng không loại bỏ nhau, nhưng thay vì thế chúng cần nhau và bổ túc cho nhau.

Trước hết, cần phải nhấn mạnh rằng ở trung tâm của việc dạy Giáo Lý chúng ta tìm thấy, trên thực chất, một Con Người, Con Người Chúa Giêsu thành Nadareth, “*Con Một đến từ Đức Chúa Cha... đầy ân sủng và chân lý,*”^{9[9]} Đấng đã chịu nạn và chịu chết cho chúng ta và giờ đây, sau khi đã sống lại, đang ở cùng chúng ta mãi mãi. Chính Chúa Giêsu Đấng là “*Đường, là Sự Thật, và Sự Sống,*”^{10[10]} và sống đời Kitô hữu là theo Đức Kitô, là nối gót Đức Kitô.

Mục đích chính và thiết yếu của việc dạy Giáo Lý, theo cách diễn tả mà Thánh Phaolô, cũng như môn thần học hiện đại thích nhất, là “*Mâu Nhiệm Đức Kitô*”. Dạy Giáo Lý là một cách dẫn dắt một người để họ học tất cả các khía cạnh của mâu nhiệm này: “*để làm cho mọi người thấy chương trình mâu nhiệm... hiểu biết cùng với các thánh cái gì là chiều rộng, chiều dài, chiều cao cùng chiều sâu... biết rằng tình yêu của Đức Kitô vượt trên mọi kiến thức... (và được đổ đầy) bằng tất cả sự sung mãn của Thiên Chúa.*”^{11[11]} Chính là để mặc khải trong Con Người Đức Kitô toàn thể kế hoạch muôn đời của Thiên Chúa, là Đấng đã hoàn tất trong Con Người ấy. Để tìm cách hiểu biết ý nghĩa của các việc làm, lời nói, và các dấu lạ Người làm, vì các ý nghĩa này vừa tiềm ẩn vừa được tỏ lộ trong mâu nhiệm của Người. Theo nghĩa đó, mục đích tối hậu của việc dạy Giáo Lý không những là đưa người ta đến tiếp xúc mà còn hiệp thông cách mật thiết với Đức Chúa Giêsu Kitô: Chỉ mình Người có thể đưa chúng ta đến tình yêu của Đức Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần và cho chúng ta được chia sẻ đời sống của Chúa Ba Ngôi.

Truyền Thụ Giáo Huấn của Đức Kitô

6. Đặt trọng tâm vào Đức Kitô trong việc dạy Giáo Lý cũng có nghĩa là không có ý dạy giáo huấn của mình hoặc của bất cứ vị thầy nào khác, nhưng chỉ dạy giáo huấn của Đức Chúa Giêsu Kitô, là chân lý mà Người đã truyền lại, hay nói đúng hơn, Đấng là Chân Lý^{12[12]}. Vì thế chúng ta phải nói rằng trong việc dạy Giáo Lý, chúng ta giảng dạy về chính Đức Kitô, Ngôi Lời Nhập Thể và Con Thiên Chúa, - mọi điều khác đều được dạy qui chiếu về Người – và cũng chỉ có một mình Đức Kitô là Đấng giảng dạy - người nào khác giảng dạy cũng chỉ vì người ấy là phát ngôn viên của Đức Kitô, để Đức Kitô dùng môi miệng mình mà giảng dạy. Dầu ở mức độ trách nhiệm nào đi nữa trong Hội Thánh, mọi Giáo Lý viên phải luôn cố gắng truyền thụ bằng lời giảng dạy và cách sống của mình giáo huấn và đời sống của Chúa Giêsu. Người ấy sẽ không tìm cách để học viên chú ý đến mình, hay đồng ý với mình và với ý kiến hoặc thái độ của mình. Trên hết, người ấy sẽ không cố gắng ghi khắc vào đầu óc học viên những ý kiến hay sự chọn lựa riêng của mình như là chúng diễn tả giáo huấn của Đức Kitô hay bài học rút ra từ đời sống của Người. Mọi Giáo Lý viên phải áp dụng cho mình những lời mâu nhiệm của Chúa Giêsu: “*Giáo huấn của Tôi không phải của Tôi, nhưng của Đấng đã sai Tôi.*”^{13[13]} Thánh Phaolô đã làm điều này khi ngài trả lời một câu hỏi tối quan trọng: “*Tôi cũng truyền lại*

cho anh em những gì tôi nhận được từ Chúa.”^{14[14]} Để một Giáo Lý viên có thể nói: “Những gì tôi dạy không phải của tôi,” người ấy phải chăm chỉ học Lời của Thiên Chúa truyền lại qua Huấn Quyền Hội Thánh như thế nào, phải có sự liên hệ mật thiết với Đức Kitô và Đức Chúa Cha thế nào, phải có một tinh thần cầu nguyện thế nào, và phải từ bỏ chính mình thế nào!

Đức Kitô là Thầy

7. Giáo huấn này không phải là một mô hình lý tưởng. Nó là sự truyền thông mẫu nhiệm sống động của Thiên Chúa. Con Người dạy giáo huấn này trong Tin Mừng là Đấng hoàn toàn cao vời trong sự tuyệt hảo, hơn hẳn các vị “thầy” trong dân Israel, và bản chất của học thuyết của Người vượt trên các học thuyết của họ về mọi phương diện, bởi vì sự liên hệ thuần nhất giữa những gì Người nói và làm với chính bản chất của Người. Tin Mừng nói rõ về những trường hợp mà Chúa Giêsu “giảng dạy.” “Người bắt đầu làm và giảng dạy”^{15[15]} - với hai động từ này được đặt ngay trên đầu sách Tông Đồ Công Vụ, Thánh Luca vừa nối kết vừa phân biệt hai khía cạnh của sứ vụ Đức Kitô.

Chúa Giêsu đã dạy. Chính những chứng từ mà Người làm cho chính mình: “Hằng ngày Tôi đã ngồi giảng dạy trong đền thờ.”^{16[16]} Chính những quan sát đầy ngưỡng mộ của các Thánh Sứ, ngạc nhiên khi thấy Người dạy khắp nơi và mọi lúc, dạy bằng một cách thể và với một uy quyền mà chưa ai từng biết đến: “Đám đông lại tụ họp chung quanh Người, và như thường lệ, Người lại dạy dỗ họ;”^{17[17]} “và họ ngạc nhiên về giáo huấn của Người, vì Người dạy họ như một Đấng có uy quyền.”^{18[18]} Ngay cả những kẻ thù ghét Người cũng có ý dùng việc này làm cơ để tố cáo và kết án Người: “Nó đã khích động dân chúng, bằng cách giảng dạy khắp vùng Giuđêa, từ Galilêa cho đến tận chỗ này.”^{19[19]}

“Vị Thầy” Duy Nhất

8. Đáng giảng dạy cách này đáng được tôn phong bằng một tước hiệu “Thầy”.độc đáo. Trong toàn thể Tân Ước, nhất là trong các sách Tin Mừng, biết bao nhiêu lần người ta đã gọi Người là Thầy!^{20[20]} Đương nhiên là Nhóm Mười Hai, các môn đệ khác, và các đám đông dân chúng nghe Người đều gọi Người là “Thầy” cách kính trọng, tin cậy và tế nhị.^{21[21]} Ngay cả những người Pharisêu và Xa Đốc, các luật sĩ, các người Do Thái nói chung cũng không ngại gọi Người là: “Thưa Thầy, chúng tôi muốn xem một dấu lạ từ Thầy;”^{22[22]} “Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được thừa hưởng sự sống đời đời?”^{23[23]}

Nhưng trên hết, đặc biệt là chính Chúa Giêsu trong những giây phút long trọng và ý nghĩa nhất đã nhận mình là Thầy: “*Các con gọi Thầy là Thầy và là Chúa; và các con nói đúng, vì Thầy chính là thế;*”^{24[24]} và Người đã công bố tính duy nhất, tính độc nhất của đặc tính của Người như một vị Thầy: “*Các con có một Thầy,*”^{25[25]} là Đấng Kitô. Chúng ta có thể hiểu tại sao trong 2000 năm qua, dân chúng đủ loại, đủ chủng tộc và dân tộc bằng mọi ngôn ngữ trên thế gian, đã gọi Người bằng danh hiệu này với lòng tôn kính, bằng cách tự mình nhắc lại lời kêu của ông Nicôđêmô: “*Chúng tôi biết Thầy là Vị Thầy đến từ Thiên Chúa.*”^{26[26]}

Hình ảnh này của Đức Kitô là Thầy vừa uy phong vừa quen thuộc, vừa đáng phục vừa đáng tin cậy. Hình ảnh ấy được diễn tả bởi ngòi bút của các Thánh Sứ và thường được gọi lại sau đó bằng những hình ảnh được vẽ từ thời Kitô giáo sơ khai,^{27[27]} là hình ảnh thật hấp dẫn. Đến lượt tôi được hân hạnh gọi lại hình ảnh này để bắt đầu những suy nghĩ về việc dạy Giáo Lý trong thế giới hiện đại.

Giảng Dạy Qua Toàn Thể Cuộc Đời của Người

9. Khi làm như thế, tôi không quên rằng chỉ có thể giải thích được uy phong của Đức Kitô là Vị Thầy cùng sự kiên định độc đáo và tính thuyết phục của giáo huấn của Người bằng sự thật là Lời Người, các dụ ngôn của Người và các lý luận của Người không bao giờ khác biệt với đời sống của Người và bản thể của Người. Như thế, toàn thể đời sống của Đức Kitô là một giáo huấn liên tục: sự im lặng của Người, các phép lạ Người làm, các cử chỉ của Người, các lời cầu nguyện của Người, tình yêu mà Người dành cho dân chúng, lòng quý mến đặc biệt của Người đối với những người bé nhỏ và người nghèo, việc Người chấp nhận hy sinh hoàn toàn trên Thánh Giá để cứu chuộc nhân loại, và sự sống lại của Người là sự thể hiện Lời Người và làm tròn mặc khải. Vì vậy đối với Kitô hữu, Thánh Giá là một trong những hình ảnh siêu phàm và phổ thông nhất của Đức Kitô là Thầy.

Tất cả những suy nghĩ này, là những suy nghĩ theo các truyền thống vĩ đại của Hội Thánh, và tất cả củng cố lòng nhiệt thành của chúng ta đối với Đức Kitô, là Vị Thầy tỏ lộ Thiên Chúa cho loài người và con người cho chính họ, vị Thầy vừa cứu chữa, vừa thánh hoá và hướng dẫn, là Đấng vừa sống, vừa nói, vừa khích lệ, di chuyển, sửa sai, xét xử, tha thứ, và đồng hành với chúng ta mỗi ngày trên đường lịch sử, là vị Thầy đang đến và sẽ đến trong vinh quang.

Chỉ nhờ kết hợp mật thiết với Người mà các Giáo Lý viên có thể tìm thấy ánh sáng và sức mạnh cho một canh tân Giáo Lý chính hiệu và đáng mong ước.

II. MỘT KINH NGHIỆM XƯA NHƯ HỘI THÁNH

Sứ Vụ của Các Thánh Tông Đồ

10. Hình ảnh Đức Kitô là Thầy được đóng dấu vào tinh thần của Nhóm Mười Hai và các môn đệ đầu tiên, và mệnh lệnh *“Hãy đi... và làm cho muôn dân thành môn đệ”*^{28[28]} đã định hướng toàn thể cuộc đời các ngài. Thánh Gioan làm chứng điều này trong Tin Mừng của ngài khi ngài tường trình lời Chúa Giêsu: *“Thầy không còn gọi các con là thầy tớ, vì thầy tớ không biết việc chủ mình làm; nhưng Thầy gọi các con là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy đã nghe từ Cha Thầy thì Thầy đã cho các con biết.”*^{29[29]} Không phải các ông chọn theo Chúa Giêsu, nhưng chính Chúa Giêsu đã chọn các ông, giữ các ông ở lại với Người, và chỉ định các ông ngay cả trước Lễ Vượt Qua của Người, để các ông ra đi và sinh hoa trái và hoa trái của các ông sẽ tồn tại.^{30[30]} Vì lý do này mà Người đã chính thức ban cho các ông ngay từ sau khi Người phục sinh sứ vụ làm cho muôn dân thành môn đệ.

Toàn thể sách Tông Đồ Công Vụ là một chứng từ rằng các ngài đã trung thành với ơn gọi của mình và với sứ vụ mà các ngài đã lãnh nhận. Người ta đã thấy các phần tử của cộng đồng Kitô hữu đầu tiên *“để tâm nghe các Tông Đồ”* giảng dạy và nhóm họp, để bẻ bánh và cầu nguyện.^{31[31]} Chắc chắn rằng chúng ta tìm thấy trong cái hình ảnh đáng nhớ này của Hội Thánh được sinh ra và được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa, nhờ giáo huấn của các Tông Đồ, và cử hành Lời ấy trong Hy Lễ Thánh Thể, cùng làm chứng cho Lời ấy trước mặt thế gian bằng các việc bác ái.

Khi những kẻ chống đối các Tông Đồ phản đối các việc làm của các ngài, chính bởi vì họ *“khó chịu vì (các Tông Đồ) đã dạy dân chúng,”*^{32[32]} và họ ra lệnh cho các ngài không được nhân danh Chúa Giêsu mà giảng dạy nữa.^{33[33]} Nhưng chúng ta biết rằng các Tông Đồ đã coi việc nghe lời Thiên Chúa là quan trọng hơn nghe lời người ta trong việc này.^{34[34]}

Việc Dạy Giáo Lý trong Thời Các Tông Đồ

11. Các Tông Đồ đã không chậm chia sẻ với người khác thừa tác vụ của việc tông đồ.^{35[35]} Các ngài chuyển giao cho những người kế vị các ngài công tác giảng dạy. Các ngài cũng trao phó công tác này cho các phó tế từ khi chức vụ này được thành lập: Stêphanô, *“đầy ân sủng và quyền năng”*, đã không ngừng giảng dạy, được đánh động bởi sự khôn ngoan của Chúa Thánh Thần.^{36[36]} Có nhiều người hợp tác với các Tông Đồ

trong công tác giảng dạy,^{37[37]} và ngay cả những Kitô hữu tử nạn vì bị bắt bớ cũng “*đi khắp nơi rao giảng Lời (Chúa).*”^{38[38]} Thánh Phaolô là vị tiên phong trong việc rao giảng này. Ngài rao giảng một cách ưu việt, từ Antiôkia đến Rôma, là nơi mà hình ảnh cuối cùng mà chúng ta có trong sách Tông Đồ Công Vụ, là hình ảnh của một người “*giảng về Đức Chúa Giêsu Kitô hầu như một cách công khai.*”^{39[39]} Bao nhiêu thư của ngài tiếp tục cho thấy chiều sâu của giáo huấn của ngài. Các thư của Thánh Phêrô, Thánh Gioan, Thánh Giacôbê và Thánh Giuđa đều là những bằng chứng của việc dạy Giáo Lý trong thời các Tông Đồ. Trước khi được viết thành văn, các Tin Mừng là những lời giảng dạy được truyền lại trong các cộng đoàn Kitô hữu. Các Tin Mừng này trình bày các cấp độ rõ rệt của một cấu trúc Giáo Lý. Sách của Thánh Matthêu được gọi là Tin Mừng dành cho Giáo Lý viên, và của Thánh Marcô là Tin Mừng cho dự tòng.

Các Giáo Phụ

12. Hội Thánh tiếp tục thừa hành sứ vụ giảng dạy của các Tông Đồ và các cộng sự viên đầu tiên của các ngài. Tự làm cho mình ngày này qua ngày khác thành một môn đệ Chúa, Hội Thánh được mang danh là “*Mẹ và Thầy.*”^{40[40]} Từ Thánh Clêmentê thành Rôma đến ông Ôrigen,^{41[41]} thời hậu-Tông Đồ chứng kiến sự phát sinh của những tác phẩm suýt xắc. Kế đó chúng ta thấy những dữ kiện nổi bật: là một số Giám Mục và mục tử đáng kể, nhất là vào các thế kỷ thứ ba và thứ tư, đã coi việc dạy Giáo Lý và viết các bài Giáo Lý là một phần quan trọng của thừa tác vụ Giám Mục của các ngài. Đó là thời đại của các Thánh Cêrylô Thành Giêrusalem, Gioan Kim Khẩu, Ambrôsiô và Augustinô, là thời đại người ta thấy nảy sinh từ ngòi bút của nhiều Giáo Phụ nhiều tác phẩm vẫn còn là mẫu mực cho chúng ta.

Không thể nhắc đến ở đây, dù chỉ rất vắn tắt các việc dạy Giáo Lý đã giúp cho Hội Thánh được truyền bá và phát triển trong các giai đoạn lịch sử khác nhau, trên mọi lục địa, và trong các khung cảnh lịch sử và văn hoá rộng rãi nhất. Đương nhiên là không thiếu những khó khăn. Nhưng Lời của Chúa đã đi trọn con đường qua các kỷ nguyên; theo kiểu nói của Thánh Phaolô thì nó đã lan tràn nhanh chóng và đã được tôn vinh.^{42[42]}

Các Công Đồng và Hoạt Động Truyền Giáo

13. Thừa tác vụ dạy Giáo Lý nhận được nhiều sinh lực tươi mát từ các Công Đồng. Công Đồng Trentô là một thí dụ đáng kể về việc này. Công Đồng này đã đặt ưu tiên cho việc dạy Giáo Lý trong các hiến chế và sắc lệnh. Nó là nguồn gốc của Sách Giáo Lý Rôma, cũng còn được gọi bằng tên của Công Đồng, và là tác phẩm đứng đầu trong các sách tóm lược cái giáo huấn Kitô giáo và thần học truyền thống để cho các linh mục sử dụng. Nhờ nó mà nhiều tổ chức Giáo Lý đáng ghi nhận được phát sinh trong Hội Thánh.

Nó đánh thức các giáo sĩ về nhiệm vụ dạy Giáo Lý của mình trong Hội Thánh. Nhờ việc làm của các thần học gia thánh thiện như Thánh Charles Bôrrômêô, Thánh Robert Bellarmine và Thánh Phêrô Canisiô, mà Công Đồng đã liên hệ đến việc xuất bản các sách Giáo Lý làm khuôn mẫu cho thời kỳ ấy. Chớ gì Công Đồng Vaticanô II cũng khích động trong thời đại chúng ta một sự hăng say và các hoạt động như thế.

Truyền giáo cũng là một lãnh vực đặc biệt cho việc áp dụng dạy Giáo Lý. Như vậy, Dân Thiên Chúa đã gần 2000 năm tiếp tục học hỏi về Đức Tin bằng cách thích nghi với những hoàn cảnh khác nhau của các tín hữu và nhiều trường hợp khác biệt mà Hội Thánh gặp phải.

Việc dạy Giáo Lý liên kết chặt chẽ với toàn thể đời sống Hội Thánh. Không những chi phạm vi địa dư của Hội Thánh được tăng trưởng, mà hơn nữa, sự tăng trưởng nội tâm và sự phù hợp với chương trình Thiên Chúa của Hội Thánh cũng tùy thuộc rất nhiều vào việc dạy Giáo Lý. Cũng nên đưa ra một số trong rất nhiều bài học được rút ra từ kinh nghiệm của Hội Thánh mà chúng ta vừa nhắc đến.

Dạy Giáo Lý là Quyền Lợi và Bỏ Phận của Hội Thánh

14. Trước hết, rõ ràng là đối với Hội Thánh, việc dạy Giáo Lý luôn luôn là một nhiệm vụ thánh và một quyền bất khả xâm phạm. Một đấng, đó chắc chắn là một nhiệm vụ phát xuất từ mệnh lệnh Chúa truyền, và trước hết là phận sự của những người mà trong Tân Ước nhận được ơn gọi vào thừa tác vụ chủ chăn. Đấng khác, người ta cũng có thể nói đến quyền lợi: theo quan điểm thần học thì tất cả mọi người đã lãnh nhận bí tích Rửa Tội đều có quyền nhận được sự dạy dỗ và giáo dục của Hội Thánh để giúp người ấy thực sự đi vào đời Kitô hữu, đó chính là lý do tại sao được rửa tội. Theo quan điểm quyền làm người, thì tất cả mọi người đều có quyền tìm kiếm chân lý về tôn giáo và tự do tham gia vào tôn giáo đó, có nghĩa là, *“không bị cá nhân, các nhóm xã hội, và bất cứ quyền bính nào của con người cưỡng bách”*, bằng cách ấy trong vấn đề tôn giáo, *“không ai bị bắt buộc phải làm trái lương tâm hay bị ngăn cản không được làm theo nó.”*^{43[43]} Đó là lý do tại sao các hoạt động Giáo Lý có thể được thực hiện trong các hoàn cảnh thuận tiện đúng chỗ và đúng lúc, và phải có thể sử dụng phương tiện truyền thông đại chúng và những dụng cụ thích hợp, không kỳ thị các phụ huynh, những người học Giáo Lý, hay những người phổ biến nó. Hiện nay, quyền này được nhiều nơi công nhận, ít là theo các nguyên tắc chính của nó, như được bày tỏ trong các tuyên ngôn và các hiệp định quốc tế, mà trong đó, bất kể giới hạn của chúng là gì thì người ta cũng nhận ra những ước muốn của lương tâm của nhiều người hôm nay.^{44[44]} Nhưng quyền này bị nhiều quốc gia vi phạm, đến nỗi việc phổ biến Giáo Lý, hay được phổ biến đến, và nhận học Giáo Lý trở thành những tội có thể bị trừng phạt. Tôi mạnh mẽ cùng các Nghị Phụ trong Thượng Hội Đồng lên tiếng phản đối tất cả mọi kỳ thị trong lãnh vực dạy Giáo Lý, đồng thời cũng khẩn thiết kêu gọi các nhà cầm quyền hãy chấm dứt hoàn toàn những sự kiềm chế tự do con người nói chung, và tự do tôn giáo nói riêng.

Ưu Tiên của Công Tác Đây

15. Bài học thứ nhì nói về vị thế của việc dạy Giáo Lý trong những chương trình mục vụ của Hội Thánh. Hội Thánh hoàn vũ hay địa phương càng đặt việc dạy Giáo Lý lên trên các công tác và việc làm khác thì kết quả của nó càng thêm ngoạn mục, Hội Thánh lại càng tìm thấy trong việc dạy Giáo Lý một sự nâng đỡ cho đời sống bên trong như một cộng đoàn tín hữu, và các hoạt động bên ngoài như là một Hội Thánh truyền giáo. Đang lúc mà thế kỷ thứ 20 đến gần, Hội Thánh được lệnh của Thiên Chúa và qua các biến cố - mỗi biến cố là một lời mời gọi của Ngài - để canh tân trách nhiệm của mình trong những hoạt động Giáo Lý như là một khía cạnh quan trọng nhất trong sứ vụ của mình. Hội Thánh được lệnh cung cấp cho việc dạy Giáo Lý các tài nguyên tốt nhất về cả nhân lực lẫn năng lực, không tiết kiệm các cố gắng, khổ cực hay các phương tiện vật chất, để tổ chức cách tốt đẹp hơn, và để huấn luyện các nhân sự có khả năng. Đây không thể là sự tính toán của loài người, mà là thái độ của Đức Tin. Và một thái độ của Đức Tin luôn luôn dựa vào sự trung tín của Thiên Chúa, là Đấng không bao giờ quên đáp lời.

Chia Sẻ, nhưng Các Nhiệm Vụ Khác Nhau

16. Bài học thứ ba là việc dạy Giáo Lý luôn luôn và sẽ luôn luôn là một công tác mà toàn thể Hội Thánh phải cảm thấy có trách nhiệm và muốn chịu trách nhiệm. Nhưng các phần tử của Hội Thánh có những nhiệm vụ khác nhau, được phát triển từ sứ vụ của mỗi người. Vì nhiệm vụ của mình, các mục tử, tùy mức độ khác nhau, có nhiệm vụ nuôi dưỡng, hướng dẫn và phối hợp việc dạy Giáo Lý. Về phần mình, Đức Thánh Cha ý thức rõ ràng nhiệm vụ quan trọng mà ngài phải gánh vác trong lãnh vực này: Ở đây ngài tìm thấy những lý do cho những ưu tư mục vụ, nhưng cũng là nguồn vui và hy vọng chính. Các linh mục và các tu sĩ có ở đó một cánh đồng đặc quyền trong việc tông đồ của họ. Ở một mức độ khác, phụ huynh có một nhiệm vụ độc đáo. Các thầy cô, các thừa tác viên khác trong Hội Thánh, các Giáo Lý viên, cùng những người phụ trách tổ chức các việc truyền thông xã hội, tuy mức độ có khác nhau, tất cả đều có nhiệm vụ rõ ràng trong việc giáo dục lương tâm của các tín hữu, một sự giáo dục quan trọng cho đời sống của Hội Thánh và cũng ảnh hưởng đến đời sống của xã hội. Một trong những thành quả của việc Thượng Hội Đồng dành hết tâm lực cho việc dạy Giáo Lý là nó khơi dậy trong toàn thể Hội Thánh, cũng như từng khu vực của Hội Thánh, một ý thức sống động và tích cực về nhiệm vụ khác nhau nhưng phải cùng chia sẻ này.

Canh Tân Liên Tục và Quân Bình

17. Cuối cùng, việc dạy Giáo Lý cần phải được liên tục canh tân bằng một sự mở rộng nào đó quan niệm về dạy Giáo Lý, bằng việc duyệt xét lại các phương pháp, tìm ngôn ngữ thích hợp, và dùng những phương tiện mới để truyền thông sứ điệp. Đôi khi việc canh tân này không được quân bình; các Nghị Phụ trong Thượng Hội Đồng nhận ra cách thực tế, không những chỉ các tiến bộ không thể chối cãi được trong sự sinh động của các sinh hoạt Giáo Lý, và những sáng kiến đầy hứa hẹn, nhưng cũng nhận ra các thiếu sót hay cả những “khuyết điểm” trong các thành quả đã đạt được đến nay.^{45[45]} Các thiếu sót này

ng nghiêm trọng khi chúng phương hại đến sự vẹn toàn của nội dung (Giáo Lý). Sứ điệp dành cho Dân Chúa nhấn mạnh đúng rằng trong việc dạy Giáo Lý “*một đàng, việc lập đi lập lại, trở thành thói quen, mà không chịu chấp nhận thay đổi gì cả, đàng khác, việc ứng biến, sẵn sàng thử tất cả, đều nguy hiểm như nhau.*”^{46[46]} Thói quen đưa đến ứ đọng, hôn mê, và sau cùng là tê liệt. Ứng biến đưa đến sự lẫn lộn cho những người được học Giáo Lý, và nếu là trẻ em thì cũng cho cả phụ huynh của các em; nó cũng sinh ra đủ loại lệch lạc, và rạn nứt, và sau cùng sẽ đưa đến việc hoàn toàn phá hủy sự thống nhất. Ngày nay cũng như trong các giai đoạn lịch sử khác của Hội Thánh, Hội Thánh cần phải chứng minh sự khôn ngoan, can đảm, và trung thành với Tin Mừng của mình trong việc tìm kiếm và đem ra áp dụng những phương pháp mới cho việc dạy Giáo Lý.

III. VIỆC DẠY GIÁO LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG MỤC VỤ VÀ TRUYỀN GIÁO CỦA HỘI THÁNH

Việc Dạy Giáo Lý như Một Giai Đoạn của Phúc Âm Hoá

18. Việc dạy Giáo Lý không thể được tách rời ra khỏi hoạt động mục vụ và truyền giáo của Hội Thánh cách chung. Ngoài ra, nó còn có một cá tính đặc biệt đã thành một đề tài được lập lại nhiều lần trong việc chuẩn bị, và trong các buổi họp của Đại Hội lần Thứ Tư của Thượng Hội Đồng Giám Mục. Các câu hỏi này cũng được quán chúng trong và ngoài Hội Thánh quan tâm.

Đây không phải là chỗ để đưa ra định nghĩa chính thức và chính xác về việc dạy Giáo Lý, là đề tài đã được giải thích đầy đủ trong Sách Hướng Dẫn Chung về Dạy Giáo Lý.^{47[47]} Việc làm sáng tỏ quan niệm và các chi tiết của nó là nhiệm vụ của các nhà chuyên môn.

Vì có sự mập mờ trong thực hành, nên chúng ta phải nhớ lại những mục tiêu chính - đã được thiết lập vững chắc trong các tài liệu Hội Thánh - là những điều cần thiết để hiểu đích xác việc dạy Giáo Lý, mà không có chúng, chúng ta có thể không nắm vững được hoàn toàn ý nghĩa và tầm quan trọng của việc dạy Giáo Lý.

Cách chung, chúng ta có thể nói ở đây rằng dạy Giáo Lý là việc giáo dục trẻ em, thanh thiếu niên, và người trưởng thành về Đức Tin, trong đó bao gồm đặc biệt việc dạy về các giáo thuyết Kitô giáo được phổ biến một cách có hệ thống, với ý định dẫn đưa người nghe vào sự sung mãn của đời sống Kitô. Do đó, mặc dầu không chính thức đồng hoá với sứ vụ mục vụ của Hội Thánh, việc dạy Giáo Lý được xây dựng trên một số yếu tố mục vụ nào đó hàm chứa diện Giáo Lý, sửa soạn cho việc dạy Giáo Lý, hay phát sinh từ việc dạy Giáo Lý. Các yếu tố ấy là: việc rao giảng Tin Mừng lần đầu hay giảng dạy truyền giáo qua việc *công bố Tin Mừng (kerygma)* để gọi cho người nghe về Đức Tin, hộ giáo hay xét lại lý do tại sao tin, cảm nghiệm đời sống Kitô, cử hành các Bí Tích, tháp nhập vào cộng đồng Hội Thánh, và làm nhân chứng bằng việc tông đồ hay truyền giáo.

Trước hết chúng ta phải nhớ rằng không có sự phân cách hay trái ngược giữa việc dạy Giáo Lý và Phúc Âm hoá. Nhưng chúng cũng không giống nhau. Thay vào đó, chúng liên hệ mật thiết với nhau, nên chúng có thể hoà hợp và bổ túc cho nhau.

Tông huấn *Evangelii nuntiandi* ngày 8 thành 12 năm 1975 về Phúc Âm hoá trong thế giới hiện đại, đã nhấn mạnh đúng rằng việc Phúc Âm hoá - với mục đích là đem Tin Mừng đến cho toàn thể nhân loại, để tất cả mọi người có thể sống theo Tin Mừng này – là một thực thể phong phú, phức tạp và năng động, gồm có nhiều yếu tố, hay có thể nói là nhiều giai đoạn, tất cả đều cần thiết và khác nhau, và phải được để tâm đến cùng một lúc.^{48[48]} Dạy Giáo Lý là một trong những giai đoạn này - một giai đoạn rất đặc biệt – trong toàn thể tiến trình Phúc Âm hoá.

Việc Dạy Giáo Lý và Việc Rao Giảng Tin Mừng Lần Đầu

19. Đặc tính riêng của việc dạy Giáo Lý, khác với việc rao giảng lần đầu để đem đến việc hoán cải trở về, có hai nhiệm vụ là làm cho Đức Tin ban đầu được trưởng thành, và giáo dục các môn đệ chân chính của Đức Kitô bằng cách cung cấp cho họ một sự hiểu biết sâu xa và có hệ thống hơn về Con Người và sứ điệp của Đức Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta.^{49[49]}

Nhưng trong khi thực thi việc dạy Giáo Lý, thứ tự kiểu mẫu này phải để ý đến một sự kiện là thường thì việc rao giảng đầu tiên cũng chưa xảy ra. Một số các trẻ em được rửa tội từ bé đến để học Giáo Lý trong các giáo xứ mà chưa nhận được một sự khai tâm nào vào Đức Tin, và vẫn chưa có một sự gắn bó cá nhân rõ ràng nào với Đức Chúa Giêsu Kitô; các em chỉ có khả năng tin được đặt vào lòng các em qua Bí Tích Thánh Tẩy và sự hiện diện của Chúa Thánh Thần; và những thành kiến cố hữu từ quá trình không phải Kitô giáo hay tinh thần thực chứng của nền giáo dục của các em, làm nảy sinh sự phản kháng một cách nhanh chóng. Hơn nữa, lại có những trẻ em khác chưa được rửa tội và cha mẹ các em chỉ đồng ý cho học về tôn giáo trẻ: vì những lý do thực tiễn, giai đoạn dự tòng của các em này phần lớn thường được xảy ra trong khi dạy Giáo Lý thông thường. Lại có nhiều thiếu niên và thanh niên đã được rửa tội, đã học Giáo Lý cách hệ thống và đã lãnh nhận các Bí Tích, nhưng vẫn còn chần chờ lâu năm chưa chịu điều chỉnh đời sống mình cho phù hợp Đức Chúa Giêsu Kitô, trong khi đó các em không viện cớ tự do mà tránh né việc giáo dục tôn giáo. Sau cùng, ngay cả những người trưởng thành cũng chưa chắc đã không bị cám dỗ để nghi ngờ hay chối bỏ Đức Tin, nhất là vì bị ảnh hưởng bởi môi trường vô tín ngưỡng chung quanh. Điều này có nghĩa là “việc dạy Giáo Lý” không những phải quan tâm đến việc nuôi dưỡng và dạy về Đức Tin, nhưng cũng phải quan tâm đến việc không ngừng khơi dậy Đức Tin với sự trợ giúp của ân sủng, với tâm hồn cởi mở, với hoán cải, và sự sửa soạn cho việc hoàn toàn sống theo Đức Chúa Giêsu đối với những người còn đang ở ngưỡng cửa Đức Tin. Quan tâm này sẽ một phần nào quyết định phong thái, ngôn ngữ và phương pháp dạy Giáo Lý.

Mục Đích Đặc Biệt của Việc Dạy Giáo Lý

20. Tuy nhiên, mục đích đặc biệt của việc dạy Giáo Lý là để, nhờ sự trợ giúp của Thiên Chúa, phát triển Đức Tin ban đầu, cùng thăng tiến đến mức viên mãn, và nuôi dưỡng mỗi ngày đời sống Kitô của các tín hữu, trẻ cũng như già. Mục đích này đúng ra là làm tăng trưởng, ở mức độ hiểu biết và đời sống, hạt giống Đức Tin đã được Chúa Thánh Thần gieo cùng với việc rao giảng lần đầu, và được truyền lại cách hiệu nghiệm qua Bí Tích Thánh Tẩy.

Cho nên mục đích của việc dạy Giáo Lý là mở rộng sự hiểu biết về mầu nhiệm Đức Kitô dựa vào Lời Chúa, để tất cả nhân loại được thấm nhuần bởi Lời ấy. Được biến đổi bởi tác động của ân sủng thành một tạo vật mới, như thế Kitô hữu tự mình theo Đức Kitô và học hỏi càng ngày càng nhiều trong Hội Thánh để suy nghĩ như Người, phán đoán như Người, hành động theo mệnh lệnh của Người, và hy vọng như Người mời gọi chúng ta.

Nói cách chính xác hơn, trong toàn thể tiến trình Phúc Âm hoá, mục đích của việc dạy Giáo Lý là khúc đường giáo huấn và trưởng thành, có nghĩa là, giai đoạn mà trong đó người Kitô hữu, sau khi đã nhờ Đức Tin mà chấp nhận Con Người Đức Chúa Giêsu Kitô là Chúa duy nhất, và đã hiến dâng trọn vẹn cho Người bằng cách thật tâm hoán cải, cố gắng biết nhiều hơn về Chúa Giêsu này, là Đấng mà mình đã hoàn toàn phó thác: để biết “mầu nhiệm” của Người, của Nước Thiên Chúa mà Người rao giảng, những đòi hỏi và những lời hứa chứa đựng trong các sứ điệp Tin Mừng, và những con đường mà Người đã đặt ra cho tất cả những ai muốn theo Người.

Quả thật, là một Kitô hữu có nghĩa là thừa “xin vâng” cùng Đức Chúa Giêsu Kitô, nhưng chúng ta hãy nhớ rằng lời “xin vâng” này có hai mức độ: một là phó thác cho Lời Chúa và tin cậy vào đó, nhưng cũng có nghĩa ở giai đoạn sau, là luôn luôn cố gắng hiểu và hiểu rõ hơn ý nghĩa sâu xa của Lời này.

Cần Phải Dạy Giáo Lý cho Có Hệ Thống

21. Trong diễn từ bế mạc Đại Hội lần Thứ Tư của Thượng Hội Đồng Giám Mục, Đức Thánh Cha Phaolô VI đã hân hoan “*được thấy mọi người chú tâm đến nhu cầu tuyệt đối là cần có một việc dạy Giáo Lý có hệ thống, bởi vì chính sự học hỏi về mầu nhiệm Kitô trong suy niệm này phân biệt môn Giáo Lý với tất cả những phương pháp trình bày Lời Chúa khác.*”^{50[50]}

Bởi vì những khó khăn trong việc thực hành, nên phải chú ý đến một vài đặc điểm của sự giảng dạy này:

- Nó phải là một sự giảng dạy có hệ thống, không tùy hứng, nhưng phải có chương trình để đạt đến một mục đích rõ ràng;
- Nó phải đề cập đến những gì thiết yếu, mà không có ý giải quyết mọi vấn đề đang trong vòng bàn cãi, hoặc biến thành một nghiên cứu thần học hay chú giải khoa học;

- Nhưng nó phải khá đầy đủ, không ngừng lại ở việc loan báo mầu nhiệm Kitô lần đầu như chúng ta làm ở *kerygma*;
- Nó phải là một khai tâm Kitô giáo toàn diện, mở ra cho tất cả các nhân tố của đời Kitô hữu.

Tôi cũng không quên tầm quan trọng của nhiều dịp để dạy Giáo Lý liên quan đến đời sống cá nhân, gia đình, xã hội và Hội Thánh - phải dùng những dịp này, và tôi sẽ đề cập đến nó ở Chương VI – nhưng tôi nhấn mạnh rằng cần phải có một giáo huấn Kitô giáo có tổ chức và hệ thống, bởi vì nhiều nơi có khuynh hướng coi nhẹ tầm quan trọng của nó.

Dạy Giáo Lý và Kinh Nghiệm Sống

22. Không có ích gì khi đem chính hành ra mà chơi với chính truyền: trong Kitô giáo cả hai không tách rời nhau được. Những xác tín vững chắc và được suy nghĩ chín chắn đưa đến hành động can đảm và ngay chính, cố gắng giáo dục các tín hữu sống như những môn đệ của Đức Kitô ngày hôm nay đòi hỏi và tạo điều kiện thuận lợi cho việc khám phá sâu xa mầu nhiệm Đức Kitô trong lịch sử cứu độ.

Thật là vô ích khi tranh đấu đòi loại bỏ những nghiên cứu nghiêm chỉnh và có thứ tự về sứ điệp của Đức Kitô nhân danh những phương pháp dựa vào cảm nghiệm. *“Không ai có thể tìm thấy toàn thể chân lý chỉ dựa vào một vài cảm nghiệm đơn giản riêng tư, nghĩa là, không cần những giải thích đầy đủ về sứ điệp của Đức Kitô, Đấng là ‘Đường, là Sự Thật, và là Sự Sống’ (Ga 14:6).”*^{51[51]}

Cũng không thể đưa ra những đối chọi giữa việc dạy Giáo Lý dùng đời sống làm khởi điểm và một cách dạy Giáo Lý có hệ thống dựa vào truyền thống tín lý.^{52[52]} Việc dạy Giáo Lý chân chính luôn luôn là một sự dẫn nhập có thứ tự và hệ thống vào mạc khải, là Thiên Chúa đã ban Chính Mình cho nhân loại trong Đức Chúa Giêsu Kitô, một mạc khải được khắc ghi sâu đậm trong ký ức Hội Thánh và trong Thánh Kinh, cùng được liên tục thông truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác bằng một truyền thống sống động và linh hoạt. Tuy thế, mạc khải này không được tách ra khỏi đời sống, hay chỉ được đặt cách nhân tạo cạnh đời sống. Mạc khải này liên quan đến ý nghĩa tuyệt đối của cuộc đời và soi sáng toàn thể đời sống, để khích lệ hay phê phán nó bằng ánh sáng của Tin Mừng.

Đó là lý do tại sao chúng ta có thể áp dụng vào việc dạy Giáo Lý một thành ngữ mà Công Đồng Vaticanô II đã dùng để đặc biệt ám chỉ các linh mục: *“Những thầy giáo (về con người và đời sống của họ) trong đức tin.”*^{53[53]}

Dạy Giáo Lý và Các Bí Tích

23. Việc dạy Giáo Lý tự bản chất được nối kết với toàn thể hoạt động phụng vụ và bí tích, vì chính trong các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể, mà Đức Chúa Giêsu Kitô hoạt động một cách viên mãn cho việc biến đổi con người.

Trong Hội Thánh thời sơ khai, Giáo Lý dự tòng và sửa soạn cho việc lãnh nhận Bí Tích Thánh Tẩy và Thánh Thể là một. Mặc dầu trong các nước đã là Kitô giáo lâu đời Hội Thánh đã thay đổi cách thức thực hành về lãnh vực này, nhưng không bao giờ bỏ Giáo Lý dự tòng; ngược lại, nó đang được phục hồi ở những nước này^{54[54]} và thi hành cách phong phú trong các Hội Thánh truyền giáo trẻ trung. Trong bất cứ trường hợp nào, việc dạy Giáo Lý luôn luôn nhắc đến các Bí Tích. Một mặt, một hình thức dạy Giáo Lý quan trọng nhất là dạy Giáo Lý để sửa soạn cho việc lãnh nhận các Bí Tích, và những hình thức dạy Giáo Lý khác đều cần phải dẫn đến các Bí Tích của Đức Tin. Mặt khác, việc thực thi các Bí Tích cách chân chính cần phải có một khía cạnh về Giáo Lý. Nói cách khác, đời sống nhiệm tích trở nên nghèo nàn và chẳng bao lâu biến thành chủ nghĩa nghi thức rỗng tuếch nếu không đặt nền tảng trên sự hiểu biết nghiêm chỉnh về ý nghĩa của các Bí Tích, và việc dạy giáo lý trở thành nặng về trí thức nếu nó không trở nên sống động nhờ thực thi các Bí Tích.

Việc Dạy Giáo Lý và Cộng Đồng Hội Thánh

24. Sau hết, việc dạy Giáo Lý liên hệ mật thiết với hoạt động có trách nhiệm của Hội Thánh và của các Kitô hữu trên thế gian. Một người đã bằng lòng theo Đức Chúa Giêsu Kitô qua Đức Tin và cố gắng củng cố Đức Tin ấy bằng việc học Giáo Lý cần phải sống trong sự hiệp thông với những người đang cùng chung bước. Việc dạy Giáo Lý sẽ có nguy cơ trở nên trơ trụi nếu không có một cộng đồng Đức Tin và đời sống Kitô đón nhận người dự tòng ở một giai đoạn nào đó của chương trình học Giáo Lý của người ấy. Đó là lý do tại sao cộng đồng Hội Thánh ở mọi tầng lớp đều có hai trách nhiệm đối với việc dạy Giáo Lý: một là nhiệm vụ chuẩn bị cho việc huấn luyện các thành viên của mình, nhưng cũng có nhiệm vụ đón chào họ vào một môi trường mà ở đó họ có thể sống cách trọn vẹn càng nhiều càng tốt những điều họ đã học.

Cũng thế, việc dạy Giáo Lý còn mở ra cho động lực truyền giáo. Nếu việc dạy Giáo Lý được thực thi tốt đẹp, các Kitô hữu sẽ hăng say làm chứng cho Đức Tin của họ, truyền thụ Đức Tin ấy cho trẻ em, làm cho người khác biết đến nó, và phục vụ cộng đồng nhân loại bằng mọi cách.

Việc Dạy Giáo Lý theo Nghĩa Rộng Cần Thiết cho Việc Trưởng Thành và Củng Cố Đức Tin

25. Như thế nhờ việc dạy Giáo Lý mà kerygma về Tin Mừng (việc loan báo Tin Mừng lần đầu cách hăng say mà nhờ đó một người một ngày nào đó bị tràn ngập và đi đến quyết định phó thác cho Đức Chúa Giêsu Kitô qua Đức Tin) được đào sâu từ từ, được phát triển bằng những kết quả ngấm ngấm, được cất nghĩa bằng ngôn ngữ hữu lý, và dẫn đến việc sống đời Kitô hữu trong Hội Thánh và trong thế gian. Tất cả điều này không ít

thuộc về Tin Mừng hơn là việc rao giảng đầu tiên, bất kể lời nói của một số người cho rằng việc dạy Giáo Lý cần phải được hợp lý hoá, khô khan và sau cùng phải diệt tất cả những gì là sinh động, tự phát và đầy sinh lực của kerygma. Các chân lý học được trong Giáo Lý cũng là các chân lý đã chạm đến tâm hồn con người khi người ấy lần đầu tiên nghe biết chúng. Thay vì làm cùn hay làm chúng kiệt sức, sự thật là nhờ biết chúng nhiều hơn làm cho chúng trở nên thách đố và dứt khoát hơn trong đời sống người ấy.

Trong những nhận thức được trình bày ở đây, việc dạy Giáo Lý giữ gìn toàn thể quan niệm mục vụ của Thượng Hội Đồng. Ý nghĩa rộng rãi này của việc dạy Giáo Lý không tài nào trái ngược, nhưng bao gồm và vượt xa ý nghĩa hẹp mà người ta thường gán cho việc dạy Giáo Lý trong những bình luận có tính cách mô phạm, là đơn thuần dạy những công thức diễn tả Đức Tin.

Sau cùng, việc dạy Giáo Lý không những cần thiết cho sự trưởng thành Đức Tin của các Kitô hữu, mà còn cho việc làm họ trở thành nhân chứng trên thế gian: mục đích của việc dạy Giáo Lý là đem các Kitô hữu đến để *“đạt được hiệp nhất Đức Tin và sự hiểu biết về Con Thiên Chúa, để có nhân cách trưởng thành, để lớn lên theo kích thước và tâm vóc của sự sung mãn của Đức Kitô;”*^{55[55]} việc dạy Giáo Lý cũng nhằm giúp họ sửa soạn để có thể trả lời cho những ai thắc mắc về niềm hy vọng của họ.^{56[56]}

IV. TOÀN THỂ TIN MỪNG ĐƯỢC MỨC TỪ MỘT NGUỒN MẠCH

Nội Dung của Sứ Điệp

26. Vì việc dạy Giáo Lý là một thời điểm hay một bình diện của việc Phúc Âm hoá, nên nội dung của nó cũng không là gì khác, mà là toàn thể nội dung của việc Phúc Âm hoá. Một sứ điệp là – Tin Mừng về ơn cứu độ - sứ điệp này đã được nghe một lần hay hàng trăm lần và đã được đón nhận bằng cả tâm hồn, trong việc học Giáo Lý, sứ điệp này không ngừng được đào sâu bằng suy nghĩ và nghiên cứu một cách có hệ thống, bằng ý thức được các âm hưởng của nó trong đời sống riêng tư của một người - một ý thức đòi hỏi một quyết tâm lớn lao hơn – và bằng việc đưa nó vào tổng thể hữu cơ và hoà hợp, tức là sống đời Kitô hữu trong xã hội và thế gian.

Nguồn Mạch

27. Môn Giáo Lý luôn mức nội dung của nó từ một nguồn hằng sống của Lời Chúa được truyền lại trong Thánh Truyền và Thánh Kinh, bởi vì *“Thánh Truyền và Thánh Kinh làm thành một kho tàng duy nhất của Lời Thiên Chúa, đã được trao phó cho Hội Thánh”* như Công Đồng Vaticanô II nhắc nhở chúng ta. Công Đồng muốn rằng *“thừa tác vụ Lời Chúa - mục vụ giảng dạy, dạy Giáo Lý, và tất cả các hình thức giáo huấn Kitô khác... - phải được nuôi dưỡng đầy đủ và lớn mạnh trong sự thánh thiện nhờ Lời Thánh Kinh.”*^{57[57]}

Nói về Thánh Truyền và Thánh Kinh là nguồn mạch của môn Giáo Lý làm cho người ta chú ý đến một sự thật là việc dạy Giáo Lý phải được tiêm nhiễm và thấm nhuần bởi tư tưởng, tinh thần và quan điểm của Thánh Kinh và của Tin Mừng qua việc chuyên cần đọc các sách này; nhưng cũng cần phải nhắc nhở rằng việc dạy Giáo Lý sẽ thêm phong phú hơn, và hiệu quả hơn, nhờ đọc với sự hiểu biết và với tâm hồn của Hội Thánh, nhờ mức được những cảm hứng từ hai ngàn năm suy niệm và đời sống Hội Thánh.

Giáo huấn của Hội Thánh, phụng vụ và đời sống nảy sinh từ nguồn mạch này và dẫn trở về nguồn này, dưới sự hướng dẫn của các mục tử và nhất là huấn quyền về tín lý được Chúa trao phó cho họ.

Kinh Tin Kính, Một Cách Diễn Tả Đức Tin Quan Trọng Đặc Biệt

28. Một cách diễn tả quan trọng đặc biệt về gia tài sống động được trao cho các mục tử coi sóc được tìm thấy trong Kinh Tin Kính, hay nói cách chính xác hơn, trong các Kinh Tin Kính, mà vào những giây phút trọng yếu, người ta đã tóm tắt Đức Tin của Hội Thánh bằng một tổng hợp khéo léo. Trải qua nhiều kỷ nguyên, một yếu tố quan trọng của việc dạy Giáo Lý được thành hình bởi *traditio Symboli* (việc trao lại bản tóm tắt Đức Tin), tiếp theo là việc trao lại Kinh Nguyện của Chúa (Kinh Lạy Cha). Ở thời đại chúng ta, nghi thức đầy ý nghĩa này lại được đưa vào việc khai tâm cho các dự tòng.^{58[58]} Còn cách sử dụng nào hơn của việc thích nghi hình thức này để đánh dấu giai đoạn quan trọng nhất mà trong đó người môn đệ mới của Đức Chúa Giêsu Kitô lãnh nhận, bằng cả ý thức và can đảm, nội dung của những điều mà từ đó trở đi sẽ là đề tài cho việc học hỏi chuyên cần của họ?

Trong Kinh Tin Kính của Dân Thiên Chúa, được công bố ở cuối kỷ nguyên thứ 19, đánh dấu việc Thánh Phêrô và Phaolô tử đạo, vị tiền nhiệm của tôi là Phaolô VI đã quyết định gom tất cả những yếu tố quan trọng của Đức Tin Công Giáo, nhất là những điều khó khăn hay có nguy cơ bị bỏ quên.^{59[59]} Đây là một điểm quy chiếu chắc chắn cho nội dung của Giáo Lý.

Những Yếu Tố Không Được Bỏ Qua

29 Trong chương thứ ba của Tông Huấn *Evangelii nuntiandi*, Đức Thánh Cha Phaolô VI đã nhắc lại “*nội dung thiết yếu và thực chất sống động*” của việc Phúc Âm hoá.^{60[60]} Việc dạy Giáo Lý cũng phải ghi nhớ mỗi yếu tố này và sự tổng hợp mà chúng là hành phần.^{61[61]}

Cho nên ở đây tôi sẽ tự giới hạn về việc nhắc lại một hay hai điểm.^{62[62]} Thí dụ ai cũng thấy tầm quan trọng của việc làm cho trẻ em, thiếu niên, những người đang tiến triển về

Đức Tin hiểu rằng “*những gì chúng ta có thể biết về Thiên Chúa;*”^{63[63]} để có thể nói với họ bằng một cách: “*Đáng mà quý vị thờ mà quý vị không biết, thì tôi xin công bố cho quý vị;*”^{64[64]} để trình bày ngắn gọn cho họ^{65[65]} mẫu nhiệm Ngôi Lời Thiên Chúa làm người và hoàn thành việc cứu độ nhân loại bằng Lễ Vượt Qua của Người, nghĩa là, nhờ cái chết và sống lại của Người, mà còn bằng lời giảng dạy của Người, các dấu lạ Người làm, bằng các Phép Bí Tích của sự hiện diện mãi mãi của Người giữa chúng ta. Các Nghị Phụ của Thượng Hội Đồng thực sự đã được cảm hứng khi các ngài yêu cầu phải thận trọng đừng giảm Đức Kitô xuống mức độ nhân loại mà thôi, hay chỉ đóng khung các sứ điệp của Người vào khuôn khổ thế gian, nhưng phải nhìn nhận Người là Con Thiên Chúa, Đấng Trung Gian ban cho chúng ta được tự do đến cùng Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần.^{66[66]}

Điều quan trọng là phải trình bày trước đôi mắt của lý trí và của tâm hồn, trong ánh sáng Đức Tin, bí tích của sự hiện diện của Đức Kitô được tạo thành bởi mẫu nhiệm Hội Thánh, là một tập hợp của loài người là những tội nhân, nhưng đồng thời cũng được thánh hoá, và tạo thành gia đình của Thiên Chúa, được Chúa quy tụ lại dưới sự hướng dẫn của những người mà “*Chúa Thánh Thần đã đặt là ...người giám hộ, để nuôi dưỡng Hội Thánh của Thiên Chúa.*”^{67[67]}

Cũng cần phải giải thích rằng lịch sử nhân loại, được đánh dấu bằng ân sủng và tội lỗi, sự cao cả và đau thương, đã được Thiên Chúa nâng lên trong Con của Ngài là Chúa Giêsu, “*đang báo hiệu bằng một cách nào đó thời đại sắp đến.*”^{68[68]}

Sau cùng, điều quan trọng là phải bày tỏ cách thẳng thắn những đòi hỏi – liên can đến việc từ bỏ mình nhưng cũng với niềm vui - bởi điều mà Thánh Phaolô gọi là “*đời sống mới,*”^{69[69]} “*một tạo vật mới*”^{70[70]} được sống trong Đức Kitô^{71[71]} và được “*sống đời đời trong Đức Kitô Giêsu,*”^{72[72]} đó cũng là đời sống trên thế gian, nhưng sống theo Tám Mối Phúc Thật cùng được mời gọi được nối dài và được biến đổi từ đó trở đi.

Do đó, trong việc dạy Giáo Lý, điều quan trọng là dạy về những quyết tâm cá nhân trong lãnh vực luân lý để sống theo Tin Mừng, và những thái độ Kitô, dù anh hùng hay rất đơn giản trước cuộc đời hay trước thế gian - điều mà chúng ta gọi là các nhân đức của Phúc Âm. Cũng thế, trong cố gắng dạy về Đức Tin, điều quan tâm của môn Giáo Lý là không bỏ sót nhưng làm sáng tỏ cách đúng đắn những thực tại, như hành động của con người để

tự giải phóng toàn diện^{73[73]}, việc tìm kiếm một xã hội đoàn kết và huynh đệ hơn, việc tranh đấu cho công bằng và xây dựng hoà bình.

Ngoài ra, đừng nghĩ rằng chiều kích này của môn Giáo Lý là hoàn toàn mới mẻ. Ngay từ thời các giáo phụ, thánh Ambrôsiô và thánh Gioan Kim Khẩu - chỉ nhắc đến hai vị thôi - đã làm nổi bật những kết quả về xã hội của các đòi hỏi của Tin Mừng. Gần thời đại chúng ta hơn, sách Giáo Lý của thánh Giáo Hoàng Piô X đã liệt kê cách rõ ràng việc ức hiếp người nghèo, và bóc lột đồng lương chính đáng của thợ thuyền vào số những tội kêu thầu đến Thiên Chúa để Ngài báo oán.^{74[74]} Nhất là từ *Rerum novarum*, những quan tâm về xã hội đã hiện diện cách tích cực trong giáo huấn Giáo Lý của các Đức Thánh Cha và các Đức Giám Mục. Nhiều Nghị Phụ của Thượng Hội Đồng Giám Mục đã nhất định rằng gia tài phong phú của giáo huấn của Hội Thánh về xã hội phải có một chỗ đứng trong việc giáo dục chung về Giáo Lý cho các tín hữu dưới một hình thức thích hợp.

Sự Toàn Vẹn của Nội Dung

30 Về nội dung của việc dạy Giáo Lý thời nay, cần phải chú ý đặc biệt đến ba điểm quan trọng.

Điểm thứ nhất nói về sự vẹn toàn của nội dung. Để của lễ Đức Tin của một người^{75[75]} được hoàn hảo, người trở thành môn đệ Đức Kitô có quyền lãnh nhận “*lời Đức Tin*”^{76[76]} không bị cắt xén, xuyên tạc, hay dưới dạng thu nhỏ, nhưng phải nhận được toàn thể và toàn vẹn, trong sự chặt chẽ và mãnh liệt của nó. Thiếu trung thành ở một vài điểm liên hệ đến sự vẹn toàn của sứ điệp có nghĩa là một làm suy yếu việc dạy Giáo Lý một cách nguy hiểm và phương hại đến kết quả mà Đức Kitô và cộng đoàn Hội Thánh có quyền mong đợi ở nó. Chắc chắn không phải vì tình cờ mà mệnh lệnh cuối cùng của Chúa Giêsu trong Tin Mừng thánh Matthêu mang dấu hiệu của một sự toàn vẹn chắc chắn: “*Mọi quyền hành ... đã được ban cho Thầy ... hãy làm cho muôn dân trở thành môn đệ ... dạy họ tuân giữ tất cả ... Thầy sẽ ở cùng các con luôn mãi*”. Đó là lý do tại sao khi một người ý thức được “*giá trị khôn sánh của việc biết Đức Kitô Giêsu,*”^{77[77]} là Đấng mà người ấy đã gặp qua Đức Tin, và đương nhiên là có một ước muốn trong tiềm thức để biết Người nhiều hơn và rõ ràng hơn, bằng cách nghe giảng về Người và được giáo huấn phù hợp với chân lý, là chân lý trong Chúa Giêsu,^{78[78]} không có một lý do chính đáng nào được viện ra để từ chối người ấy bất cứ phần nào của sự hiểu biết này. Có một loại dạy Giáo Lý nào mà lại không dành chỗ để nói về việc tạo dựng con người và tội lỗi; về chương trình cứu độ của Thiên Chúa và một cuộc sửa soạn trường kỳ, đầy yêu thương, cùng việc thực hiện chương trình này; về việc nhập thể của Con Thiên Chúa; về Đức Mẹ Maria, Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội, Mẹ Thiên Chúa, Trọn Đời Đồng Trinh, được sống lại cả hồn và xác lên hưởng phúc Thiên Đàng, và về vai trò của Mẹ trong mầu nhiệm cứu

độ; về mâu thuẫn của tình trạng vô luật pháp đang hoành hành trong cuộc đời chúng ta,^{79[79]} và quyền năng của Thiên Chúa giải thoát chúng ta khỏi tình trạng ấy; về việc cần hồi cải và khổ hạnh; về những hành động bí tích và phụng vụ; về thực thể của việc Chúa Giêsu hiện diện thật trong Bí Tích Thánh Thể; về sự thông phần vào đời sống Thiên Chúa ở đời này và đời sau, vân vân? Như thế, không một Giáo Lý viên chân chính nào có quyền tự ý chọn lựa điều nào mà mình cho là quan trọng cũng như loại bỏ điều mà mình cho là không quan trọng trong kho tàng Đức Tin để dạy điều này và bỏ điều kia.

Dùng Những Phương Pháp Sư Phạm Thích Hợp

31. Điều này đưa đến nhận xét thứ hai. Có thể là trong hoàn cảnh hiện tại của việc dạy Giáo Lý, những lý do của phương pháp hay sư phạm đề ra rằng việc truyền thông sự phong phú của nội dung Giáo Lý phải được tổ chức cách này thay vì cách khác. Ngoài ra, sự toàn vẹn không miễn cho chúng ta sự cân bằng và tính chất thứ bậc có tổ chức mà qua đó các chân lý được giảng dạy, các tập quán được truyền lại, và cách sống Kitô giáo được biểu lộ, sẽ cho thấy sự quan trọng tương xứng của từng điểm trên. Cũng có thể xảy ra là một thứ ngôn ngữ đặc biệt nào đó chứng tỏ là thích hợp hơn cho việc truyền thụ nội dung này cho một cá nhân hay một nhóm riêng biệt. Việc chọn lựa sẽ chính đáng nếu nó được cảm hứng bởi sự khiêm nhường quan tâm đến việc đi sát với một nội dung phải còn toàn vẹn, chứ không phải bị điều khiển ít nhiều bởi những thuyết chủ quan hay những thành kiến bị ảnh hưởng bởi một ý thức hệ nào đó. Phương pháp và ngôn ngữ được sử dụng phải thực sự là phương tiện để truyền thông toàn thể chứ không phải chỉ một phần “*các lời ban sự sống đời đời*”^{80[80]} và “*các con đường sống.*”^{81[81]}

Khía Cạnh Đại Kết của Việc Dạy Giáo Lý

32. Một phong trào vĩ đại, chắc chắn là được linh hứng bởi Thần Khí của Chúa Giêsu, từ nhiều năm đã làm cho Hội Thánh Công Giáo cùng với các Hội Thánh Kitô giáo hay các giáo phái khác tìm cách phục hồi sự hợp nhất hoàn hảo mà Chúa mong muốn, đưa tôi đến tính chất đại kết của việc dạy Giáo Lý. Phong trào này đã được hoàn toàn nổi bật trong Công Đồng Vaticanô II,^{82[82]} và từ đó đã được mở rộng trong Hội Thánh, như đã được chứng tỏ cách cụ thể bằng hàng loạt những biến cố và sáng kiến mà bây giờ mọi người đều quen thuộc. Việc dạy Giáo Lý không thể tách biệt mãi khỏi khía cạnh đại kết này, bởi vì tất cả mọi tín hữu được mời gọi để tham gia vào phong trào đưa đến hợp nhất, tùy theo khả năng và vị trí của mình trong Hội Thánh.^{83[83]}

Việc dạy Giáo Lý sẽ có chiều kích đại kết nếu trong khi không ngừng dạy rằng sự viên mãn của chân lý được mạc khải và của phương tiện cứu độ mà Chúa Giêsu đã thiết lập được tìm thấy trong Hội Thánh Công Giáo,^{84[84]} và làm như thế với một sự chân thành

kính trọng các cộng đồng hội thánh khác chưa hiệp thông trọn vẹn với Hội Thánh này qua lời nói và việc làm.

Trong phạm vi này, điều tối quan trọng là phải trình bày về các Hội Thánh và các cộng đồng hội thánh khác cách đúng đắn và công bằng rằng Thần Khí Đức Kitô không khước từ sử dụng họ như các phương tiện cứu độ; *“hơn nữa, có một số, hay khá nhiều yếu tố tuyệt hảo hoặc những điều tốt lành dùng để xây dựng hay đem lại sinh lực cho chính Hội Thánh, có thể tồn tại được bên ngoài phạm vi hữu hình của Hội Thánh Công Giáo.”*^{85[85]} Giữa những điều khác, trình bày này sẽ giúp người Công Giáo vừa có một sự hiểu biết sâu xa hơn về chính Đức Tin của mình, vừa quen thuộc và quý trọng các anh em Kitô hữu khác hơn, như vậy làm cho việc cùng nhau tìm kiếm con đường dẫn đến hợp nhất hoàn toàn trong chân lý được dễ dàng. Nó cũng giúp những người ngoài Công Giáo hiểu biết và đánh giá Hội Thánh Công Giáo và niềm xác tín rằng mình là *“một sự giúp đỡ phổ quát đối với ơn cứu độ”* của Hội Thánh một cách cao hơn.

Việc dạy Giáo Lý sẽ có chiều kích đại kết nếu thêm vào đó nó tạo ra và nuôi dưỡng một ước muốn hợp nhất thật sự. Điều này càng đúng hơn nếu nó gợi hứng cho những cố gắng nghiêm chỉnh, kể cả cố gắng tự thanh luyện trong khiêm nhường và nhiệt tình của Chúa Thánh Thần để san phẳng đường lối, không phải với quan niệm là đạt được sự thỏa thuận bằng cách bỏ sót hay nhượng bộ ở mức độ tín điều, nhưng để được hoàn toàn hợp nhất, khi và bằng phương tiện nào mà Chúa muốn.

Cuối cùng, việc dạy Giáo Lý sẽ có chiều kích đại kết nếu cố gắng sửa soạn cho trẻ em Công Giáo và giới trẻ cũng như người trưởng thành, để sống trong sự tiếp xúc với những người ngoài Công Giáo, biết xác quyết đặc tính Công Giáo của mình trong khi kính trọng niềm tin của những người khác.

Việc Hợp Tác Đại Kết trong Lãnh Vực Giáo Lý

33. Trong những hoàn cảnh đa tôn giáo, các Giám Mục có thể coi là một dịp, hoặc là điều cần thiết có một số kinh nghiệm hợp tác giữa Công Giáo và các Kitô hữu khác về lãnh vực dạy Giáo Lý, để bổ túc cho việc dạy Giáo Lý thông thường được tổ chức cho người Công Giáo cách này hay cách khác. Các kinh nghiệm như thế có một nền tảng thần học dựa trên những yếu tố mà mọi Kitô hữu đều cùng chia sẻ.^{86[86]} Nhưng sự hiệp thông Đức Tin giữa người Công Giáo và các Kitô hữu khác chưa đầy đủ và hoàn hảo; trong một số trường hợp còn có những khác biệt sâu xa. Do đó, việc hợp tác đại kết này tự bản chất của nó chỉ có giới hạn: nó không bao giờ được có nghĩa là “một sự giảm” xuống một mẫu số chung tối thiểu. Hơn nữa, việc dạy Giáo Lý không phải chỉ gồm có dạy về tín lý: nó còn có nghĩa là dẫn nhập vào toàn thể đời sống Kitô, đưa đến sự tham dự hoàn toàn vào các Bí Tích của Hội Thánh. Cho nên, ở đâu có những thí nghiệm hợp tác đại kết trong lãnh vực dạy Giáo Lý, thì phải thận trọng để chắc chắn rằng việc giáo dục những người Công Giáo trong Hội Thánh Công Giáo được đảm bảo vững vàng trong những vấn đề tín lý và đời sống Kitô hữu.

Trong Thượng Hội Đồng, có một số Giám Mục đề cập đến điều mà các ngài gọi là những trường hợp hay hoàn cảnh càng ngày càng gia tăng là chính quyền dân sự trong một số quốc gia bắt các trường học phải dạy một giáo trình chung về Kitô giáo, dùng cùng một sách giáo khoa, cùng một giờ học, v.v..., cho cả học sinh Công Giáo lẫn không Công Giáo. Không cần phải nói thì ai cũng biết rằng đây không phải là dạy Giáo Lý. Nhưng việc dạy dỗ này cũng quan trọng về đại kết nếu nó trình bày các giáo thuyết Kitô một cách công bằng và trung thực. Trong những trường hợp mà hoàn cảnh bắt buộc, thì điều quan trọng là thêm vào đó việc dạy Giáo Lý riêng về Công Giáo phải được đảm bảo và hết sức thận trọng.

Vấn Đề Sách Giáo Khoa Viết về Các Tôn Giáo Khác Nhau

34. Đến lúc này, phải đưa ra một nhận xét khác về cùng một đề tài nhưng dưới một khía cạnh khác. Các trường nhà nước nhiều khi cung cấp cho học sinh các sách giáo khoa vì lý do văn hoá (lịch sử, luân lý hay văn chương) trình bày các tôn giáo khác nhau kể cả Công Giáo. Một trình bày khách quan về các biến cố lịch sử của các tôn giáo khác nhau và của các giáo phái Kitô khác nhau ở đây có thể giúp cho việc hiểu nhau hơn. Như thế phải cẩn thận dồn mọi nỗ lực để đảm bảo rằng trình bày ấy thực sự khách quan và không bị ảnh hưởng lệch lạc bởi các hệ thống tư tưởng và chính trị hoặc các thành kiến tự nhận là theo khoa học. Trong bất cứ trường hợp nào, cách sách giáo khoa như thế đương nhiên là không được coi là những tác phẩm về Giáo Lý: chúng thiếu chứng từ của các tín hữu nói rõ về Đức Tin của mình cho các tín hữu khác, và một sự hiểu biết về các mầu nhiệm Kitô giáo cũng như những gì đặc biệt của đạo Công Giáo, như được hiểu trong phạm vi Đức Tin.

V. MỌI NGƯỜI ĐỀU CẦN ĐƯỢC HỌC GIÁO LÝ

Tầm Quan Trọng của Việc Dạy Giáo Lý cho Trẻ Em và Người Trẻ

35. Chủ đề mà đáng tiên nhiệm của tôi là Phaolô VI đề ra cho Thượng Hội Đồng Giám Mục là : “*Việc dạy Giáo Lý trong thời đại chúng ta, với sự chú tâm đặc biệt đến việc dạy Giáo Lý cho trẻ em và người trẻ.*” Sự gia tăng số người trẻ chắc chắn là đem lại niềm hy vọng cùng với lo âu cho phần lớn thế giới hiện đại. Ở một vài quốc gia, nhất là những quốc gia ở Thế Giới Thứ Ba, hơn một nửa dân số là dưới 25 hay 30 tuổi. Điều này có nghĩa là hàng triệu triệu trẻ em và người trẻ đang sửa soạn cho tuổi trưởng thành sắp đến. Đây không phải chỉ là vấn đề con số: các biến cố gần đây, cũng như tin tức hằng ngày, cho chúng ta thấy rằng, một số rất đông người trẻ này, mặc dầu ở đây hay ở đó, bị thống trị bởi sự bất ổn và lo âu, bị quyến rũ bởi khuynh hướng thoát ly của thờ ơ và ma túy, hay bị cám dỗ bởi thuyết hư vô hoặc bạo lực, tuy thế, phần lớn giới này tạo thành một lực lượng hùng hậu giữa nhiều rủi ro để xây dựng một nền văn minh trong tương lai.

Trong ưu tư mục vụ của chúng ta, chúng ta tự hỏi phải làm thế nào để bày tỏ Đức Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa làm người, cho số đông trẻ em và người trẻ này. Bày tỏ Người không phải chỉ trong sức quyến rũ của cuộc gặp gỡ thoáng qua lần đầu, nhưng qua một sự quen biết, càng ngày càng sâu xa và rõ ràng, với Người, với sứ điệp của Người, với chương trình của Thiên Chúa mà Người đã mạc khải, với lời mời gọi mà Người dành cho

mỗi người, và với Nước Trời mà Người muốn thiết lập trên thế gian này cùng với “đoàn chiên bé nhỏ”^{87[87]} là những kẻ tin vào Người, một vương quốc sẽ được hoàn tất trong cõi vĩnh hằng? Làm sao chúng ta có thể giúp các em biết ý nghĩa, tầm quan trọng, những đòi hỏi căn bản, luật yêu thương, các lời hứa và hy vọng của Nước Trời?

Còn có thể đưa ra nhiều nhận xét về các đặc tính riêng mà việc dạy Giáo Lý cần phải có ở từng giai đoạn của cuộc đời (học viên).

Các Ấu Nhi

36. Một giây phút thường là giây phút quyết định là khi đứa trẻ còn rất nhỏ nhận được những yếu tố đầu tiên của Giáo Lý từ cha mẹ và gia đình chung quanh em. Những yếu tố này có thể chỉ là một mặc khải đơn sơ về Người Cha nhân lành và quan phòng trên trời mà đứa bé học để hướng lòng về Ngài. Một kinh rất ngắn mà em học để bập bẹ sẽ là khởi đầu cuộc đối thoại yêu thương với Thiên Chúa ẩn mình này mà lời của Ngài bắt đầu được nghe. Tôi không thể nhấn quá mạnh về sự khai tâm Kitô thật sớm này của cha mẹ trong đó các khả năng của các em được hoà hợp vào một liên hệ sống động với Thiên Chúa. Đây là một công việc tối quan trọng. Nó đòi hỏi một tình yêu vĩ đại và một sự tôn trọng sâu xa dành cho đứa bé, là người có quyền được học một trình bày Đức Tin Kitô đơn sơ và chân chính.

Các Trẻ Em

37. Đối với các trẻ em chẳng bao lâu sẽ đến lúc, ở nhà trường và trong Hội Thánh, trong các cơ quan liên hệ đến giáo xứ hoặc dưới sự chăm sóc về tinh thần của một trường Công Giáo hay trường của chính phủ, không phải chỉ là giới thiệu vào một phạm vi xã hội rộng lớn hơn, nhưng cũng là lúc dạy Giáo Lý để đưa các em vào đời sống Hội Thánh một cách có tổ chức, một thời điểm bao gồm cả việc sửa soạn cho việc cử hành các Bí Tích. Việc dạy Giáo Lý này là giáo dục về tính tính, nhưng hướng về việc làm chứng cho Đức Tin. Đó là Giáo Lý nhập môn, nhưng không phải rời rạc, vì nó phải bày tỏ, dù một cách sơ đẳng, tất cả những mẫu nhiệm chính của Đức Tin, và ảnh hưởng của những mẫu nhiệm này trên đời sống luân lý và tôn giáo của đứa trẻ. Đây là Giáo Lý làm cho các Bí Tích có ý nghĩa, đồng thời cũng nhận từ kinh nghiệm của các Bí Tích một chiều kích sống động, để cho nó không phải chỉ thuần là lý thuyết, mà còn truyền đến cho em niềm vui được làm chứng cho Đức Kitô trong đời sống thường nhật.

Các Thanh Thiếu Niên

38. Kế đến là tuổi dậy thì và thanh thiếu niên, với tất cả sự cao quý và nguy hiểm mà tuổi này đem lại. Đây là tuổi tìm hiểu chính mình và thế giới nội tâm, là thời gian của những chương trình đại lượng, thời gian mà cảm giác yêu thương bùng dậy, cùng với những thúc đẩy tình dục thể lý, thời gian của ước ao được sống chung với người khác, thời gian của những niềm vui mãnh liệt liên kết với những khám phá làm cho đời vui tươi. Nhưng thường cũng là tuổi của thắc mắc sâu xa, tìm kiếm đau thương, và đôi khi

thất vọng, của sự không còn tin tưởng vào người khác, và khép kín nội tâm nguy hiểm, đôi khi ném mùn thất bại và thất vọng lần đầu. Việc dạy Giáo Lý không thể lờ đi những khía cạnh dễ thay đổi của thời gian tế nhị này của cuộc đời. Một cách dạy Giáo Lý có thể dẫn đưa các thanh thiếu niên đến việc tự xét lại đời sống mình và làm cho các em biết đối thoại, một cách dạy Giáo Lý không lờ đi những vấn đề lớn lao của thanh thiếu niên - sự quên mình, niềm tin, tình yêu và cách diễn tả nó qua giới tính, cách dạy Giáo Lý như thế rất quan trọng. Việc bày tỏ Đức Chúa Giêsu như một Người Bạn, một Người Hướng Dẫn và một Gương Mẫu, không những đáng phục mà còn có thể bắt chước được; sự bày tỏ sứ điệp này là sứ điệp cung cấp câu trả lời cho các thắc mắc căn bản, việc bày tỏ chương trình yêu thương của Đức Kitô, Đấng Cứu Độ, như là việc nhập thể của một tình yêu chân chính duy nhất, và như là khả năng kết hợp nhân loại, tất cả những điều này có thể làm nền tảng cho việc giáo dục Đức Tin chân chính. Trên hết, các mẫu nhiệm của sự Thương Khó và sự Chết của Chúa Giêsu, mà qua đó, theo Thánh Phaolô, Người đã đáng được phục sinh vinh hiển, có thể nói cách hùng hồn với lương tâm và trái tim của thanh thiếu niên, và soi sáng trên những đau khổ đầu tiên của các em và trên đau khổ của thế giới mà các em đang khám phá ra.

Người Trẻ

39. Với tuổi trẻ, giờ phút phải quyết định đầu tiên đã đến. Mặc dù người trẻ được các phần tử trong gia đình và bạn bè nâng đỡ, các em vẫn phải tin cậy vào chính mình và lương tâm của mình, và phải chịu trách nhiệm về tương lai của mình cách thường xuyên và cương quyết hơn. Tốt và xấu, ân sủng và tội lỗi, sống và chết sẽ va chạm với nhau thường xuyên hơn trong các em, không những chỉ trong phạm trù luân lý, nhưng trong chính những chọn lựa căn bản mà các em phải chấp nhận hay loại bỏ cách rõ ràng, có ý thức về trách nhiệm của mình. Rõ ràng là một bài Giáo Lý lên án tính ích kỷ nhân danh tính đại lượng, trình bày cách thực tế và không quá đơn giản, ý nghĩa Kitô giáo của việc làm, của công ích, của công bình và bác ái, một Giáo Lý về hoà bình quốc tế và thăng tiến nhân phẩm, về sự phát triển, và về giải phóng, như những điều ấy được trình bày trong những tài liệu gần đây của Hội Thánh,^{88[88]} hoàn tất cách thích thú trong tâm trí người trẻ một bài Giáo Lý tốt về những thực tại hoàn toàn tôn giáo, là những điều mà chúng ta không bao giờ được bỏ sót. Như thế việc dạy Giáo Lý giữ một địa vị quan trọng đáng kể, vì đây là lúc Tin Mừng có thể được trình bày, được hiểu biết và chấp nhận như có khả năng làm cho cuộc đời có ý nghĩa, và như thế khích lệ những thái độ không thể giải thích được như từ bỏ mình, quên mình, chịu đựng, công bình, quyết tâm, hoà giải, một cảm giác về Đấng Tuyệt Đối và vô hình. Tất cả những nét ấy phân biệt một người trẻ như một môn đệ của Đức Kitô với các đồng bạn của em.

Như thế việc dạy Giáo Lý sửa soạn cho những quyết tâm trong đời sống trưởng thành của Kitô hữu. Thí dụ, chắc chắn rằng nhiều ơn gọi linh mục và tu sĩ được bắt nguồn từ những lớp Giáo Lý được trình bày cách đúng đắn khi còn bé hay còn trẻ. Từ khi còn ấu thơ đến khi bước vào ngưỡng cửa trưởng thành, việc dạy Giáo Lý như thế là một trường Đức Tin thường trực và đi kèm những giai đoạn chính của cuộc đời, như những tia sáng soi lối trẻ em, thanh thiếu niên và người trẻ.

Thích Nghi Việc dạy Giáo cho Người Trẻ

40. Thật yên tâm khi ghi nhận rằng, trong Đại Hội lần Thứ Tư của Thượng Hội Đồng Giám Mục và những năm sau đó, Hội Thánh đã chia sẻ cách rộng rãi về quan tâm đến việc làm thế nào để dạy Giáo Lý cho trẻ em và người trẻ. Thiên Chúa muốn rằng một quan tâm thức tỉnh như thế sẽ tồn tại lâu dài trong lương tâm của Hội Thánh. Thượng Hội Đồng thật sự đem lại ích lợi cho toàn thể Hội Thánh khi cố gắng vẽ ra một cách chính xác khuôn mặt phức tạp của giới trẻ hôm nay; bằng cách chứng tỏ rằng tuổi trẻ dùng một ngôn ngữ riêng mà trong đó chúng ta cần phải biết dùng sự kiên nhẫn và khôn ngoan để phiên dịch sứ điệp của Chúa Giêsu mà không dịch sai nghĩa; bằng cách chứng minh rằng, bất kể về bề ngoài ra sao, các em mang trong mình, thường một cách lẫn lộn, không những chỉ sự sẵn sàng hay cởi mở, mà một ao ước thật sự muốn “*biết Chúa Giêsu...là Đấng còn được gọi là Kitô;*”^{89[89]} và bằng việc vạch ra rằng công tác dạy Giáo Lý ngày nay, nếu muốn thực thi một cách chính xác và nghiêm chỉnh, thì khó khăn và nhọc nhằn hơn bao giờ hết, vì đủ mọi thứ trở ngại và khó khăn mà nó gặp phải; nhưng cũng được an ủi nhiều vì chiều sâu của những câu trả lời nhận được từ các em bé và người trẻ. Đây chính là một kho tàng mà Hội Thánh có thể và phải đặt hy vọng vào trong những năm sắp tới.

Các Người Khuyết Tật

41. Trước hết, phải nghĩ đến các trẻ em và người trẻ bị khuyết tật về thể lý hay tâm thần. Các em có quyền được biết “*màu nhiệm Đức Tin*” như những em khác ở tuổi các em. Các khó khăn mà các em gặp càng lớn thì những cố gắng của các em và các thầy cô càng có giá trị. Thật là hân hoan khi thấy các tổ chức Công Giáo đã dành hết tâm lực cách đặc biệt cho các trẻ khuyết tật, đã đóng góp vào Thượng Hội Đồng một ước muốn mới để giải quyết vấn đề quan trọng này. Các tổ chức này đáng được khuyến khích cách nồng nhiệt trong cố gắng này.

Các Người Trẻ Không Được Nâng Đỡ về Tôn Giáo

42. Kể đến là nghĩ đến một số càng ngày càng đông các trẻ em và người trẻ được sinh ra và giáo dục trong những gia đình không phải Kitô giáo, hay ít ra là không sống đạo, nhưng muốn biết về Đức Tin Kitô. Chúng ta phải bảo đảm có một chương trình Giáo Lý thích hợp cho các em, để các em có thể lớn lên trong Đức Tin và sống Đức Tin ấy mỗi ngày một hơn, dù thiếu sự nâng đỡ, hoặc ngay cả gặp các chống đối chung quanh các em.

Các Người Trưởng Thành

43. Để tiếp tục nói về các nhóm người được học Giáo Lý, giờ đây tôi không thể không nhấn mạnh đến một trong những ưu tư thường xuyên nhất của các Nghị Phụ trong Thượng Hội Đồng, một ưu tư được đặt ra cách mãnh liệt và khẩn thiết vì những kinh nghiệm trên khắp thế giới hiện nay: tôi nói đến vấn đề chính yếu là việc dạy Giáo Lý cho

người trưởng thành. Đây là phương thức dạy Giáo Lý chính, bởi vì nó nhắm đến những người có trách nhiệm nặng nề nhất và có khả năng để sống sứ điệp Kitô dưới một hình thái hoàn toàn phát triển.^{90[90]} Cộng đồng Kitô hữu không thể làm tròn trách nhiệm dạy Giáo Lý thường trực mà không có sự hợp tác trực tiếp và tài khéo léo của những người trưởng thành, dù là người lãnh nhận hay người phổ biến các hoạt động Giáo Lý. Người trưởng thành là những người đang điều hành cái thế giới mà trong đó người trẻ đang được mời gọi sống và làm nhân chứng cho Đức Tin mà việc dạy Giáo Lý cố gắng đào sâu và củng cố. Đức Tin của những người trưởng thành này cũng cần phải được soi sáng, kích thích và canh tân liên tục, để nó có thể thấm nhuần các thực tại trần thế trong vòng trách nhiệm của họ. Như thế để có hiệu quả, việc dạy Giáo Lý phải thường trực, và nó sẽ hoàn toàn vô ích nếu bị ngưng ngay ở ngưỡng cửa của tuổi trưởng thành, nói cách khác, việc dạy Giáo Lý cũng rất cần thiết cho người trưởng thành như thế.

Các Người Hầu Như Tân Tòng

44. Trong số những người trưởng thành cần học Giáo Lý, quan tâm mục vụ truyền giáo của chúng ta nhắm vào những người được sinh ra và lớn lên trong các vùng chưa được Kitô hoá, và chưa bao giờ được học hỏi sâu xa giáo huấn Kitô giáo về những hoàn cảnh trong đời sống mà có lúc nào đó họ sẽ gặp phải. Nó cũng nhắm đến những người đã được học Giáo Lý thích hợp với tuổi của họ khi còn bé, nhưng khi lớn lên thì không còn thực thi tôn giáo, và đến lúc trưởng thành mới thấy sự hiểu biết của mình về tôn giáo còn ấu trĩ. Đồng thời cũng nhằm vào những người có cảm thấy những ảnh hưởng của việc học Giáo Lý khi còn nhỏ, nhưng được dạy cách thiếu sót hay không được thấm nhuần mấy. Nó cũng nhắm đến những người dù đã sinh trưởng trong các nước Kitô giáo hay trong các khung cảnh xã hội Kitô giáo, nhưng chưa bao giờ được giáo dục về Đức Tin, và khi trưởng thành, họ thật sự là dự tòng.

Các Hình Thức Dạy Giáo Lý Khác Nhau nhưng Bổ Túc Cho Nhau

45. Như thế việc dạy Giáo Lý là dành cho người trưởng thành thuộc mọi lứa tuổi, kể cả các người lão thành, là những người cần quan tâm đặc biệt vì các kinh nghiệm và các khó khăn của họ - cũng quan trọng như việc dạy Giáo Lý cho trẻ em, thanh thiếu niên và giới trẻ. Chúng ta cũng phải nhắc đến các người di cư, những người bị các tiến bộ hiện đại bỏ qua, những người sống trong các thành phố lớn ở những khu vực thường không có nhà thờ, các toà nhà hay các tổ chức thích hợp, và những nhóm người khác tương tự. Cần phải có những sáng kiến để giúp việc đào luyện Kitô cho tất cả các nhóm này, bằng những phương tiện thích hợp (thính thị, sách bỏ túi, hội thảo, thuyết trình), phải có nhiều buổi học tập, để giúp nhiều người trưởng thành lấp vào những chỗ trống gây ra bởi việc dạy Giáo Lý cách thiếu sót, để hoàn toàn hoà hợp ở mức độ Giáo Lý mà họ được học khi còn bé, hay để chuẩn bị họ cách đầy đủ trong lãnh vực này để họ có thể giúp người khác một cách hoàn chỉnh hơn.

Một điều quan trọng khác là không được tách rời việc dạy Giáo Lý cho trẻ em và người trẻ, việc dạy Giáo Lý thường trực, và việc dạy Giáo Lý cho người trưởng thành riêng ra

như những phòng bịt kín. Quan trọng hơn nữa là không được có những gián đoạn giữa chúng. Ngược lại phải nuôi dưỡng sự bổ túc hoàn toàn cho nhau: người trưởng thành có rất nhiều khả năng để cung cấp cho người trẻ và trẻ em trong lãnh vực Giáo Lý, nhưng họ cũng có thể nhận lại được rất nhiều từ các em để giúp đời sống Kitô hữu của họ tăng trưởng. Cần phải nhắc lại rằng, không ai trong Hội Thánh của Đức Chúa Giêsu Kitô được phép cho rằng mình không phải học Giáo Lý. Điều này đúng cho cả các chủng sinh và các tu sĩ trẻ, cùng tất cả những ai được Chúa gọi làm nhiệm vụ mục tử và Giáo Lý viên. Họ sẽ làm tròn nhiệm vụ của họ cách tốt đẹp hơn nếu họ là những học trò khiêm nhường của Hội Thánh, là những người vừa học vừa dạy Giáo Lý cao quý.

VI. MỘT VÀI CÁCH THÉ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỂ DẠY GIÁO LÝ

Các Phương Tiện Truyền Thông

46. Từ những giáo huấn khẩu truyền của các Tông Đồ và các thư luân lưu giữa các hội thánh cho đến những phương tiện hiện đại nhất, việc dạy Giáo Lý đã không ngừng tìm những cách thế và phương tiện thích hợp nhất cho sứ vụ của mình, cùng sự hợp tác tích cực của các cộng đoàn và sự khuyến khích của các mục tử. Nỗ lực này cần được tiếp tục.

Tôi nghĩ ngay đến những khả năng vĩ đại mà các phương tiện truyền thông có thể cung cấp, cùng những phương tiện truyền thông nhóm như: truyền hình, truyền thanh, báo chí, thu băng, thu hình và hàng loạt các phương tiện thính thị khác. Các thành quả trong những lãnh vực này sẽ đem lại một hy vọng khả quan nhất. Thí dụ kinh nghiệm cho thấy hiệu quả của các bài giảng dạy trên truyền thanh hay truyền hình khi tổng hợp một mức độ mỹ thuật cao với tinh thần tuyệt đối trung thành với Huấn Quyền. Hiện nay Hội Thánh có nhiều dịp để suy nghĩ về những vấn đề này – thí dụ, vào những Ngày Truyền Thông Xã Hội – và chúng ta không cần phải nói dài dòng về chúng ở đây, mặc dù chúng rất quan trọng.

Sử Dụng Nhiều Địa Điểm, Cơ Hội và Các Buổi Hội Họp

47. Tôi cũng nghĩ đến những cơ hội quý hoá đặc biệt khác nhau rất thích hợp cho việc dạy Giáo Lý: thí dụ, những cuộc hành hương của giáo phận, của vùng hay của quốc gia, có ích vì được đặt trọng tâm vào những chủ đề được chọn lựa cách khôn ngoan dựa vào cuộc đời Đức Kitô, Đức Mẹ hay các Thánh. Rồi có những sứ vụ truyền thống, thường bị ngưng quá vội vàng nhưng không thể thay thế được cho việc canh tân đời sống Kitô cách mạnh mẽ và định kỳ - chúng phải được phục hồi và cập nhật hoá. Rồi còn có những nhóm học hỏi Thánh Kinh, là những nhóm cần phải vượt khỏi việc giải thích, và dẫn đưa các thành viên đến việc sống Lời Chúa. Lại còn những thời điểm khác là các buổi họp của các cộng đồng hội thánh căn bản, miễn là các cộng đồng này phù hợp với những tiêu

chuẩn đề ra trong Tông Huấn *Evangelii nuntiandi*.^{91[91]} Tôi cũng xin nhắc đến các đoàn thể trẻ dưới nhiều danh hiệu và hình thức khác nhau nhưng luôn có một mục đích là làm cho người ta biết về Đức Chúa Giêsu Kitô bằng cách sống theo Tin Mừng, đang được tăng triển ở nhiều nơi như một loại mùa xuân làm cho Hội Thánh được an ủi. Các đoàn thể này gồm những nhóm hành động Công Giáo, bác ái Công Giáo, các nhóm cầu nguyện và chiêm niệm Kitô giáo. Các nhóm này là một nguồn mạch của niềm hy vọng lớn lao cho Hội Thánh tương lai. Nhưng, nhân danh Đức Kitô, cha thúc đẩy các người trẻ thuộc các nhóm này, các huynh trưởng của họ, và các linh mục dành phần lớn của việc mục vụ của mình cho họ: không cần biết phải trả giá nào, đừng để những nhóm này, là những cơ hội đặc biệt để gặp gỡ những người khác, và được chúc phúc bằng tình bằng hữu và đoàn kết phong phú giữa những người trẻ, bằng niềm vui và sự hăng say, bằng suy niệm về những biến cố và dữ kiện - đừng để các nhóm này thiếu sự học hỏi nghiêm chỉnh về những giáo thuyết Kitô giáo. Nếu không, các nhóm này sẽ bị lâm nguy - tức thay đây là một nguy hiểm có thật - là làm cho các thành viên và Hội Thánh bị thất vọng.

Cố gắng dạy Giáo Lý có thể thực hiện được trong những môi trường này, và nhiều môi trường khác nữa, sẽ có thể được chấp nhận dễ dàng và sinh hoa quả nếu nó tôn trọng bản tính cá nhân của chúng. Bằng cách trở nên một phần của chúng đúng cách, nó sẽ đạt được tính đa dạng và bổ túc của những phương pháp giúp nó phát triển tất cả sự phong phú của khái niệm của nó, với ba chiều kích của lời nói, ký ức và làm nhân chứng - tức là học thuyết, cử hành và quyết tâm trong đời sống - là những gì mà Sứ Điệp của Thượng Hội Đồng Giám Mục muốn nhấn mạnh cho Dân Chúa.^{92[92]}

Bài Giảng

48. Nhận xét này lại càng đúng hơn cho việc dạy Giáo Lý trong khung cảnh Phụng Vụ, nhất là trong Thánh Lễ. Khi tôn trọng tính chất đặc biệt và ngữ điệu thích hợp của khung cảnh này, bài giảng lại nhắc đến cuộc hành trình Đức Tin mà việc dạy Giáo Lý đã đưa ra, và đưa nó đến đích một cách tự nhiên. Đồng thời bài giảng khích lệ các môn đệ của Chúa bắt đầu lại cuộc hành trình của họ trong chân lý, thờ lạy và cảm tạ mỗi ngày. Vì thế người ta có thể nói rằng việc dạy Giáo Lý cũng tìm thấy nguồn mạch và cùng đích của nó trong Bí Tích Thánh Thể, trong toàn thể chu kỳ Năm Phụng Vụ. Cho nên giảng dạy đặt trọng tâm vào bản văn Thánh Kinh, tự nó phải làm cho các tín hữu có thể quen thuộc với toàn thể các mầu nhiệm Đức Tin và với những phong tục của đời Kitô hữu. Phải chú ý nhiều đến bài giảng: nó không được quá dài mà cũng đừng quá ngắn; nó phải luôn được soạn cẩn thận, chất lượng phong phú và phù hợp với người nghe, và chỉ dành cho các thừa tác viên có chức thánh. Bài giảng phải có chỗ đứng không chỉ trong các Thánh Lễ mỗi ngày Chúa Nhật và các ngày lễ, nhưng cũng trong việc cử hành Bí Tích Rửa Tội, Phụng Vụ Sám Hối, Hôn Phối và Tang Lễ. Điều này có lợi cho việc canh tân Phụng Vụ.

Các Tác Phẩm về Dạy Giáo Lý

49. Trong số những cách thế và phương tiện khác nhau - tất cả mọi hoạt động của Hội Thánh đều có khía cạnh Giáo Lý – các tác phẩm về dạy Giáo Lý, thay vì mất sự quan trọng thiết yếu của chúng, thì lại đạt được ý nghĩa mới. Một trong những điểm chính của việc canh tân Giáo Lý hôm nay là việc soạn lại và xuất bản nhiều sách về dạy Giáo Lý nhiều nơi trong hội Thánh. Rất nhiều tác phẩm đã được xuất hành và là kho tàng thật sự để phục vụ việc dạy Giáo Lý. Nhưng phải khiêm tốn và thành thật mà nhận rằng việc trăm hoa đua nở này cũng đã đem theo nó các bài viết và sách vở mập mờ và nguy hại cho giới trẻ, và ngay cả người lớn, hoặc vì cố tình hay vô ý bỏ sót những yếu tố quan trọng trong Đức Tin của Hội Thánh, hay vì quá nhấn mạnh đến sự quan trọng của một vài chủ đề và coi thường các chủ đề khác, hoặc, chỉ trình bày những quan niệm chung theo chủ thuyết theo hàng ngang mà không theo giáo huấn của Huấn Quyền Hội Thánh.

Cho nên, xuất bản nhiều tác phẩm Giáo Lý chưa đủ. Để những tác phẩm này thích hợp với mục tiêu của chúng, cần phải có những điều kiện thiết yếu sau:

- a) Các sách phải liên quan đến đời sống thật sự của thế hệ mà chúng nhắm đến, chứng tỏ sự hiểu biết về những lo âu và thắc mắc, những vật lộn và hy vọng;
- b) Chúng phải cố gắng nói ngôn ngữ mà thế hệ này hiểu được;
- c) Chúng phải nêu rõ vấn đề là cung cấp toàn thể sứ điệp của Đức Kitô và Hội Thánh Người, mà không bỏ sót hay xuyên tạc điều nào, và trong khi giải thích nó chúng phải theo một đường lối và một cấu trúc nhấn mạnh về những điều thiết yếu;
- d) Chúng phải thực sự nhằm cung cấp cho những người dùng chúng một sự hiểu biết rõ ràng hơn về mầu nhiệm của Đức Kitô, với mục đích là đưa họ đến một sự hoán cải thật và một đời sống phù hợp với Thánh Ý Thiên Chúa hơn.

Các Sách Giáo Lý

50. Tất cả những ai lãnh trọng trách soạn những học cụ dạy Giáo Lý, nhất là các sách Giáo Lý, chỉ có thể được phép làm như thế với sự ưng thuận của mục tử có quyền cho phép ấy, và lấy cảm hứng càng nhiều từ sách Chỉ Dẫn Chung về Dạy Giáo Lý càng tốt, vì sách này vẫn là sách tham khảo căn bản.^{93[93]}

Về điểm này, tôi phải nhiệt tâm khuyến khích các hội đồng Giám Mục trên toàn thế giới lãnh nhận, cách kiên nhẫn nhưng cương quyết, để hoàn thành công tác đáng kể này theo sự thỏa thuận với Toà Thánh để soạn thảo các sách Giáo Lý chân chính, là những sách sẽ trung thành với nội dung thiết yếu của mạc khải và cập nhật hoá về phương pháp, và có thể dùng để giáo dục các thế hệ Kitô hữu tương lai cho có một Đức Tin vững chắc.

Những cách thức và phương tiện của việc dạy Giáo Lý hiện đại được nhắc đến cách vắn tắt này không phải là tất cả các đề nghị được các Nghị Phụ của Thượng Hội Đồng Giám

Mục đưa ra. Thật là đáng khích lệ khi nghĩ rằng lúc này mọi quốc gia đều thấy giá trị của việc hợp tác để có một cuộc canh tân các phương diện này của việc dạy Giáo Lý một cách có tổ chức và chắc chắn hơn. Nhờ ơn Chúa, chắc chắn rằng Hội Thánh sẽ tìm thấy các chuyên gia và những phương tiện đúng để đáp ứng những nhu cầu phức tạp trong việc truyền thông với dân chúng ngày nay.

VII. LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRUYỀN DẠY GIÁO LÝ

Các Phương Pháp Khác Nhau

51. Tuổi tác và sự phát triển về trí thức của các Kitô hữu, mức độ trưởng thành về Hội Thánh và nhiều hoàn cảnh cá nhân khác đòi hỏi rằng việc dạy Giáo Lý phải áp dụng rộng rãi nhiều phương pháp khác nhau để đạt được mục đích riêng của nó là giáo dục Đức Tin. Trên một bình diện chung, các hoàn cảnh xã hội và văn hoá mà trong đó Hội Thánh thực thi việc dạy Giáo Lý cũng đòi hỏi các phương pháp khác nhau này.

Sự đa dạng của các phương pháp được sử dụng là một dấu chỉ của sự sống động và sung túc. Các Nghị Phụ của Đại Hội thứ tư của Thượng Hội Đồng Giám Mục đã nghĩ như thế, tuy nhiên các ngài cũng chú tâm đến các điều kiện cần thiết cho sự đa dạng này được hữu dụng mà không phương hại đến tính thống nhất của việc dạy về Đức Tin.

Đề Phục Vụ Mặc Khải và Việc Hoán Cải

52. Câu hỏi chung đầu tiên được đặt ra ở đây về những nguy hiểm và cám dỗ trong việc pha lẫn việc dạy Giáo Lý cách không hợp lý với các quan niệm ý thức hệ hoặc công khai hoặc tiềm ẩn, nhất là những tư tưởng chính trị hay xã hội, hoặc với những chọn lựa chính trị có tính cách cá nhân. Khi đặt những ý thức hệ như thế trên sứ điệp chính được truyền thụ, đến nỗi làm lu mờ nó, và xếp nó xuống vị thế thứ yếu, hay chỉ chỉ dùng nó làm bình phong để đạt được mục đích riêng, thì việc dạy Giáo Lý bị hoàn toàn bóp méo. Thượng Hội Đồng Giám Mục khẳng định đúng về việc phải đặt Giáo Lý lên trên các khuynh hướng một chiều - để tránh “phân đôi” – ngay cả trong phạm vi giải thích thần học về những vấn đề ấy. Chính trên căn bản mặc khải mà việc dạy Giáo Lý sẽ cố gắng đưa ra quy luật cho mình, mặc khải như được truyền lại từ Huân Quyền phổ quát của Hội Thánh, dưới hình thức trọng thể hay thông thường. Mặc khải này nói cho chúng ta về việc tạo dựng và cứu độ của Thiên Chúa, mà Con của Ngài đã đến giữa chúng ta bằng nhục thể và đi vào, không những chỉ lịch sử riêng của mỗi cá nhân, mà còn vào chính lịch sử nhân loại, bằng cách trở nên trọng tâm của nó. Như thế, mặc khải này nói về sự thay đổi toàn diện của con người và vũ trụ, của tất cả những gì làm thành mạng lưới nhân loại dưới ảnh hưởng Tin Mừng của Đức Chúa Giêsu Kitô. Nếu nhận thức được như thế, thì việc dạy Giáo Lý sẽ vượt trên mọi thứ duy luận lý có tính cách hình thức, mặc dù nó bao gồm cả việc dạy về luân lý Kitô thật. Điều chính là nó vượt trên mọi loại “cứu chúa thuyết” trần thế, xã hội hay chính trị, mà tìm cách đi vào đáy lòng con người.

Sứ Điệp Lòng trong Văn Hoá

53. Bây giờ đến vấn đề thứ nhì. Như gần đây tôi đã nói với thành viên của Ủy Ban Thánh Kinh: “Từ ‘*hoà hợp văn hoá*’ hay ‘*hội nhập văn hoá*’ có thể là những từ mới, nhưng nó diễn tả rất đúng một yếu tố của mầu nhiệm Nhập Thể cao cả.”^{94[94]} Chúng ta có thể nói về việc dạy Giáo Lý, cũng như việc Phúc Âm hoá cách chung, là được gọi để mang quyền năng của Tin Mừng vào tận tâm hồn của văn hoá và các nền văn hoá. Vì mục đích này mà môn Giáo Lý sẽ tìm cách biết các văn hoá này và các thành phần chính của chúng; nó sẽ học cách diễn tả có ý nghĩa nhất; nó sẽ tôn trọng những giá trị và sự phong phú riêng của chúng. Bằng cách này nó sẽ có thể cống hiến cho các nền văn hoá ấy sự hiểu biết về mầu nhiệm còn bị che giấu^{95[95]} và giúp chúng làm nảy sinh ra từ chính truyền thống sống động của chúng những sự diễn tả nguyên thủy của đời sống, cử hành và tư tưởng Kitô. Tuy nhiên phải nhớ hai điều.

- Một đàng, không thể cô lập sứ điệp Tin Mừng cách hoàn toàn hay cách đơn thuần khỏi nền văn hoá mà trong đó nó được đưa vào lần đầu (thế giới Thánh Kinh hay cụ thể hơn, cái khung cảnh văn hoá mà trong đó Chúa Giêsu thành Nadareth đã sống), hoặc cũng không thể cô lập nó khỏi các nền văn hoá mà trong đó nó đã được diễn tả từ nhiều kỷ nguyên, mà không tạo ra một mất mát lớn lao; nó không thành linh mọc lên từ bất cứ thửa đất văn hoá nào; nó luôn được truyền bá bằng cách đối thoại tông đồ, mà không tránh được việc trở thành một phần của cuộc đối thoại nào đó với các nền văn hoá;
- Đàng khác, động năng của Tin Mừng là động lực biến đổi và tái sinh khắp nơi. Khi động lực này đi vào một nền văn hoá, thì không ngạc nhiên là nó sẽ sửa đổi nhiều yếu tố của nền văn hoá này. Sẽ không có việc dạy Giáo Lý nếu Tin Mừng phải thay đổi khi nó tiếp xúc với các nền văn hoá.

Quên điều này người ta sẽ đi đến điều mà Thánh Phaolô gọi một cách hùng hồn là: “*làm cho Thập Giá Đức Kitô ra vô hiệu.*”^{96[96]}

Khi dùng sự khôn ngoan mà phân biệt để lấy ra một vài yếu tố nào đó, dù là tôn giáo hay không tôn giáo, là một phần của gia sản văn hoá của một nhóm người, và dùng chúng để giúp các phần tử của nền văn hoá này hiểu rõ ràng hơn toàn thể mầu nhiệm Kitô giáo là một vấn đề khác. Môn Giáo Lý chân chính biết rằng dạy Giáo Lý là “nhập thể” trong những nền văn hoá và khung cảnh khác nhau: một người phải nghĩ đến các dân với những sự khác biệt lớn lao, về giới trẻ hiện đại, về nhiều hoàn cảnh khác nhau mà người ta gặp phải ngày nay. Nhưng người ta từ chối chấp nhận một sự bản cùng hoá của môn Giáo Lý qua việc từ bỏ hay làm cho sứ điệp của Giáo Lý bị tối nghĩa, qua những sự thích nghi, dù trong ngôn ngữ, mà có thể làm “*cái kho tàng Đức Tin quý giá*” bị nguy hiểm,^{97[97]} hoặc qua việc nhượng bộ về những vấn đề Đức Tin và luân lý. Họ xác tín rằng môn Giáo Lý thật sẽ phong phú hoá những nền văn hoá này bằng cách giúp chúng vượt qua tất cả những nét thiếu sót hay ngay cả vô nhân đạo trong chúng, và qua việc truyền thông cho chúng những giá trị chân chính của sự sung mãn của Đức Kitô.^{98[98]}

Sự Đóng Góp của Các Việc Sùng Kính Phổ Thông

54. Một câu hỏi khác về phương pháp có liên quan đến việc sử dụng những yếu tố hợp lệ của việc sùng kính phổ thông trong việc dạy Giáo Lý. Tôi đã nghĩ đến các cách sùng kính của các tín hữu trong những vùng nào đó với nhiệt tình và ý ngay lành, dù niềm tin làm nền tảng cho chúng cần phải được thanh lọc hay điều chỉnh về nhiều phương diện. Tôi cũng đã nghĩ đến một số hành vi trong các thói quen sùng kính chứng tỏ ước muốn chân thành để ăn năn hối cải hay để làm đẹp lòng Chúa. Khi nhấn mạnh đến hầu hết các kinh nguyện hay thói quen này, ngoài những yếu tố nên bỏ đi, thì có những yếu tố khác, nếu dùng đúng cách, có thể phục vụ rất tốt để giúp người ta tiến đến sự hiểu biết về mầu nhiệm Đức Kitô và sứ điệp của Người: tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa, sự Nhập Thể của Đức Kitô, Thập Giá cứu độ và sự Phục Sinh của Người, hoạt động của Chúa Thánh Thần trong mỗi Kitô hữu và trong Hội Thánh, mầu nhiệm đời sau, các nhân đức theo Tin Mừng để thực hành, sự hiện diện của Kitô hữu trong thế gian, v.v.... Và tại sao chúng ta lại nại đến những yếu tố ngoài Kitô giáo - và ngay cả chống Kitô giáo - trong khi từ chối không chịu xây dựng trên những yếu tố, dù cần phải xét lại hay cải tiến, nhưng có một điều gì có tính Kitô giáo ngay tận nguồn gốc của chúng?

Học Thuộc Lòng

55. Ít ra nên nhấn mạnh đến vấn đề cuối cùng về phương pháp đã được Thượng Hội Đồng Giám Mục bàn luận khá nhiều, đó là học thuộc lòng. Việc dạy Giáo Lý Kitô trong những thời gian đầu tiên, trùng hợp với nền văn hoá đặc biệt truyền khẩu, nên dùng đến trí nhớ rất nhiều. Từ đó việc học Giáo Lý được biết là có một truyền thống học các chân lý căn bản bằng phương pháp thuộc lòng. Tất cả chúng ta đều ý thức rằng phương pháp này có thể có một số bất lợi, ít là nó đưa đến việc thiếu hiểu biết hay không hiểu biết gì cả; nó biến tất cả mọi kiến thức thành công thức được lập đi lập lại mà không hiểu chính xác. Các bất lợi này và những đặc tính khác của nền văn hoá mà chúng ta có ở vài nơi đưa đến việc hoàn toàn loại bỏ – theo một số người là dứt khoát phải loại bỏ - việc học thuộc lòng trong môn Giáo Lý. Nhưng trong Đại Hội của Thượng Hội Đồng Giám Mục, chúng ta nghe được một số tiếng nói có tầm quyền kêu gọi phục hồi một sự cân bằng cách thận trọng giữa sự suy nghĩ và bộc phát, giữa đối thoại và im lặng, giữa việc viết và việc học thuộc lòng. Hơn nữa một số nền văn hoá còn rất tôn trọng việc học thuộc lòng.

Ở thời điểm mà trong việc dạy các môn học đòi ở một số quốc gia, người ta đang than phiền về hậu quả đáng tiếc của việc coi thường khả năng trí nhớ của con người, vậy tại sao chúng ta lại không thử sử dụng khả năng này một cách khôn ngoan và ngay cả bằng phương thức nguyên thủy trong việc dạy Giáo Lý, và hơn nữa bởi vì việc cử hành hay “tưởng niệm” các biến cố vĩ đại trong lịch sử cứu độ đòi hỏi một sự hiểu biết chính xác về chúng? Việc học thuộc lòng một số lời của Chúa Giêsu, các câu Thánh Kinh quan trọng, Mười Điều Răn, các công thức của việc tuyên xưng Đức Tin, các kinh trong Phụng Vụ, các kinh nguyện cần thiết, các tư tưởng giáo thuyết chính, v.v..., thay vì làm giảm nhân phẩm của các Kitô hữu trẻ, hay là một trở ngại cho việc nói chuyện riêng với Chúa, thì lại là điều thật sự cần thiết, như các Nghị Phụ đã mạnh mẽ nhắc nhở. Chúng ta phải có óc thực tế. Các bông hoa này của Đức Tin và lòng đạo đức, nếu chúng ta có thể gọi như thế, không thể mọc trong các nơi hoang địa của việc dạy Giáo Lý mà không có trí nhớ (Ces fleurs, si l'on peut dire, de la foi et de la piété ne poussent pas dans les espaces désertiques d'une catéchèse sans mémoire). Điều cần thiết là những gì phải nhớ cũng

phải được từ từ hiểu biết một cách sâu xa, để chúng trở thành nguồn mạch của đời sống Kitô hữu ở mức độ riêng và mức độ cộng đoàn.

Việc có nhiều phương pháp trong việc dạy Giáo Lý hiện đại có thể là dấu chỉ của khả năng tồn tại và tài khéo léo. Trong mọi trường hợp, phương pháp được chọn lựa phải quy chiếu tuyệt đối vào một luật căn bản cho toàn thể đời sống Hội Thánh là luật trung thành với Thiên Chúa và với con người bằng một thái độ yêu thương duy nhất.

VIII. NIỀM VUI CỦA ĐỨC TIN TRONG MỘT THẾ GIỚI ĐẦY KHÓ KHĂN

Xác Quyết Đặc Tính Kitô

56. Chúng ta đang sống trong một thế giới đầy khó khăn mà trong đó mỗi lo âu vì thấy những sáng tạo tốt nhất của con người vượt ra khỏi tầm tay họ và chống lại họ, tạo ra một bầu không khí bất ổn.^{99[99]} Trong thế giới này việc dạy Giáo Lý phải giúp cho các Kitô hữu trở thành “ánh sáng” và “muối” cho chính mình được vui và để phục vụ mọi người.^{100[100]} Chắc chắn rằng điều này đòi hỏi việc dạy Giáo Lý phải làm cho họ vững mạnh trong đặc tính của họ và phải luôn khác cái bầu khí ngần ngại, bất ổn và tẻ nhạt chung quanh nó. Mỗi khó khăn trong nhiều khó khăn là một thách đố cho Đức Tin, tôi sẽ vạch ra một số để giúp việc dạy Giáo Lý thắng vượt được chúng.

Trong Một Thế Giới Khác

57. Một ít năm vừa qua, người ta nói nhiều về thế giới trần tục, thời đại hậu-Kitô. Thời trang thay đổi, nhưng thực tại chính vẫn không thay đổi. Các Kitô hữu ngày nay phải được đào luyện để sống trong một thế giới mà phần lớn người ta không đếm xỉa gì đến Thiên Chúa, hay thay vì một cuộc đối thoại thân hữu và chính xác về các vấn đề tôn giáo để khuyến khích mọi người, thì người ta nêu không có một thái độ khinh miệt “nghi kỵ” nhân danh những tiên bộ đã đạt được về bình diện “giải thích” theo khoa học, thì họ cũng xiêu vẹo trong trong chủ thờ ơ thấp hèn. Để giúp các Kitô hữu “đứng vững” trong thế gian này, và để cống hiến cho mọi người “*một cuộc đối thoại về ơn cứu độ*”^{101[101]} mà trong đó mỗi người cảm thấy được tôn trọng theo phẩm giá căn bản nhất, phẩm giá của một người đang tìm kiếm Thiên Chúa, chúng ta cần dạy Giáo Lý cho những người trẻ và người trưởng thành của cộng đoàn chúng ta để họ tiếp tục hiểu rành mạch và kiên định trong Đức Tin của họ, để xác tín cách rõ ràng tính chất Kitô và Công Giáo của họ, để “*thấy Đấng vô hình*”^{102[102]} và gắn bó chặt chẽ với tính tuyệt đối của Thiên Chúa, để họ có thể làm nhân chứng cho Ngài trong một nền văn minh vật chất đang chối từ Ngài.

Sự Phạm Đức Tin Nguyên Thủy

58. Tính chất độc đáo không thể giảm thiểu được của đặc tính Kitô giáo có được như là kết quả và điều kiện của một phương pháp sư phạm không kém gì độc đáo so sánh với Đức Tin. Trong những khoa học thời danh nhất của con người mà ngày nay đạt được tiến bộ rộng lớn nhất, thì ngành sư phạm là một ngành khoa học quan trọng nhất. Các thành quả của những khoa học khác như sinh vật học, tâm lý học, và xã hội học, cung cấp cho nó những yếu tố giá trị. Khoa học giáo dục và nghệ thuật sư phạm đang tiếp tục và được xét lại thường xuyên, để làm cho chúng thích nghi và có hiệu quả hơn, với những mức độ thành công khác nhau.

Tuy nhiên, cũng có một phương pháp sư phạm của Đức Tin, và không bao giờ diễn tả đủ những gì phương pháp này đem lại cho việc dạy Giáo Lý. Đương nhiên là cần phải thích ứng những kỹ thuật đã được hoàn bị hoá và thử nghiệm cho việc giáo dục thông thường vào việc giáo dục Đức Tin. Tuy nhiên, cũng luôn phải kể đến nguồn gốc tuyệt đối của Đức Tin. Phương pháp sư phạm Đức Tin không phải là vấn đề truyền thụ kiến thức của con người, dù cao sâu đến đâu đi nữa; nó là vấn đề truyền thụ trọn vẹn mặc khải của Thiên Chúa. Qua suốt dòng lịch sử thánh, nhất là trong Tin Mừng, Chính Thiên Chúa đã dùng một phương pháp sư phạm, và phương pháp này phải tiếp tục là khuôn mẫu cho phương pháp sư phạm về Đức Tin. Một phương pháp chỉ có giá trị trong việc dạy Giáo Lý nếu nó phục vụ Đức Tin được truyền thụ và được học hỏi, nếu không nó sẽ không có giá trị gì cả.

Ngôn Ngữ Thích Hợp Cho việc Phục Vụ Đức Tin

59. Một vấn đề rất liên quan đến vấn đề trên là ngôn ngữ. Đây thật là một vấn đề nóng bỏng thời nay. Thật là ngược đời khi thấy rằng, trong khi các nghiên cứu hiện đại, thí dụ như trong ngành truyền thông, ngữ học và nghệ thuật diễn đạt bằng biểu tượng, nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của ngôn ngữ, tuy nhiên ngày nay người ta đã lạm dụng ngôn ngữ để gây ra tình trạng hoang mang về ý thức hệ, để làm cho mọi người phải đồng tư tưởng với số đông, và hạ con người xuống thành đồ vật.

Tất cả những điều này có ảnh hưởng sâu đậm đến phạm vi dạy Giáo Lý. Vì việc dạy Giáo Lý có một nhiệm vụ thúc bách phải nói một ngôn ngữ thích hợp với trẻ em và người trẻ thời nay cách chung và với nhiều loại người khác – ngôn ngữ của sinh viên, các nhà trí thức và khoa học gia, ngôn ngữ của những người thất học, hoặc của những người của nền văn hoá đơn giản, ngôn ngữ của những người khuyết tật, và vân vân. Thánh Augustinô đã chạm trán với cùng một vấn đề và đã đóng góp một giải pháp cho thời đại của chính ngài bằng tác phẩm nổi danh *De Catechizandis Radibus*. Trong môn Giáo Lý cũng như trong thần học, chắc chắn rằng vấn đề ngôn ngữ được đặt lên hàng đầu. Nhưng có một lý do chính đáng cần nhắc lại ở đây là môn Giáo Lý không được thu nhập bất cứ ngôn ngữ nào mà hậu quả là thay đổi bản chất của nội dung Kinh Tin Kính, vì bất cứ lý do nào, ngay cả lý do khoa học. Những ngôn ngữ đối trá hay sáo ngữ cũng chẳng tốt hơn. Ngược lại, luật quan trọng nhất là những tiến bộ lớn lao trong khoa học ngôn ngữ phải được sử dụng để phục vụ việc dạy Giáo Lý, để giúp nó “nói” hay “truyền thông” với trẻ em, thanh thiếu niên, người trẻ và người trưởng thành hôm nay toàn thể nội dung Đức Tin mà không bị bóp méo.

Nghiên Cứu và Sự Chắc Chắn của Đức Tin

60. Một thách đố tinh vi hơn thỉnh thoảng xảy đến từ ngay cách mà người ta nhận thức về Đức Tin. Có một vài trường phái triết học hiện đại, có vẻ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến một số chiều hướng thần học và qua chúng đến việc mục vụ, như là việc nhấn mạnh rằng thái độ căn bản của con người là tìm sự vô cùng, một sự tìm kiếm không bao giờ có thể đạt được mục tiêu. Trong thần học, quan điểm này về sự vật khẳng định rằng Đức Tin không phải là sự chắc chắn nhưng là một sự chất vấn, không phải là điều rõ ràng, nhưng là một bước nhảy vào trong bóng tối.

Những dòng tư tưởng này chắc chắn có lợi điểm là nhắc nhở chúng ta rằng Đức Tin liên quan đến những gì chúng ta chưa chiếm hữu, nhưng đang hy vọng có được; như là chúng ta chỉ thấy “*một cách lờ mờ trong gương*,”^{103[103]} và Thiên Chúa luôn ngự trong ánh sáng không đến gần được.^{104[104]} Chúng giúp chúng ta biến Đức Tin Kitô giáo thành Đức Tin của một kẻ lữ hành trên đường tiến lên như với ông Abraham, chứ không phải của một người đã đến nơi. Hơn nữa, một người nên tránh trình bày những gì không chắc chắn như là chắc chắn.

Tuy nhiên, chúng ta không được rơi vào tình trạng cực đoan ngược lại, như thường xảy ra. Thư gửi Dân Do Thái nói rằng “*Đức Tin là đảm bảo cho những điều chúng ta hy vọng, là bằng chứng cho những điều chúng ta không trông thấy*.”^{105[105]} Dù chúng ta không hoàn toàn chiếm hữu, nhưng chúng ta có một bảo đảm và một bằng chứng. Khi giáo dục trẻ em, thanh thiếu niên, và người trẻ, đừng cho các em những tư tưởng về Đức Tin quá tiêu cực – như là chúng ta tuyệt đối không biết gì, một thứ đui mù, một thế giới tối tăm – nhưng hãy cho các em thấy một sự khiêm nhường, nhưng can đảm tìm kiếm của người có đức tin, thay vì khởi đầu từ hư vô, trong một sự tự lừa dối mình, một ý kiến có thể sai lầm và không chắc chắn, thì sự tìm kiếm này dựa vào Lời Thiên Chúa là Đấng không thể lừa dối và cũng không bị lừa dối, và không ngừng được xây dựng trên đá của Lời này. Đây là sự tìm kiếm của Ba Vua dưới sự hướng dẫn của ngôi sao,^{106[106]} sự tìm kiếm của Pascal, dùng câu nói của Thánh Augustinô, được viết thật xúc tích “*Người đã không tìm kiếm Ta nếu người đã không tìm thấy Ta*.”^{107[107]}

Một mục tiêu nữa của việc dạy Giáo Lý là cho các dự tòng trẻ một sự chắc chắn tuy đơn giản nhưng vững chắc rằng nó sẽ giúp các em tìm biết Chúa nhiều hơn và tốt hơn.

Dạy Giáo Lý và Thần Học

61. Trong phạm vi này, tôi muốn chắc chắn rằng sự liên quan giữa việc dạy Giáo Lý và thần học cần phải được hiểu rành mạch. Hiển nhiên là sự liên quan này thật sâu đậm và quan trọng đối với những người hiểu sứ mạng không thể thay thế được của môn thần học

trong việc phục vụ Đức Tin. Vì thế chúng ta không ngạc nhiên rằng mỗi xáo động trong khoa thần học đều vang dội trong khoa Giáo Lý. Trong giai đoạn ngay sau Công Đồng, Hội Thánh trải qua một thời điểm quan trọng nhưng nguy hiểm về nghiên cứu thần học. Cũng có thể nói như thế về khoa chú giải trong việc giải thích Thánh Kinh.

Các Nghị Phụ của Thượng Hội Đồng từ tất cả các lục địa đã giải quyết vấn đề này cách rất thẳng thắn: các ngài nói về nguy hiểm của một sự “thiếu cân bằng” trong việc chuyển từ thần học sang Giáo Lý và nhấn mạnh đến sự cần thiết phải làm gì với khó khăn này. Chính Đức Thánh Cha Phaolô VI đã giải quyết vấn đề này một cách không kém thẳng thắn trong khi giới thiệu Bài Tuyên Xung Đức Tin Trọng Thể của ngài^{108[108]} và trong Tông Huấn đánh dấu đệ ngũ chu niên ngày bế mạc Công Đồng Vaticanô II.^{109[109]}

Cần phải nhấn mạnh lại điều này. Ý thức được ảnh hưởng của các nghiên cứu và các lời tuyên bố của mình trên việc dạy Giáo Lý, các thần học gia và các nhà chú giải Thánh Kinh phải rất thận trọng để dân chúng không cho là điều chắc chắn những gì thật ra thuộc về phạm vi các vấn đề đang được bàn cãi hay thảo luận giữa các nhà chuyên môn. Phần các Giáo Lý viên, phải khôn ngoan chọn lấy từ lãnh vực nghiên cứu thần học những điểm có thể soi sáng những suy tư riêng của mình và sự giảng dạy của mình, được mức từ nguồn mạch chính, dưới ánh sáng của Huấn Quyền, cũng giống như trường hợp các nhà thần học. Họ phải từ chối làm tâm trí của các trẻ em và người trẻ bị bối rối ở giai đoạn này của việc học Giáo Lý, bằng những lý thuyết kỳ dị, những vấn đề vô ích, và những thảo luận vô bổ, là những điều mà Thánh Phaolô lên án trong các thư mục vụ của ngài.^{110[110]}

Một món quà quý giá nhất mà Hội Thánh có thể tặng cho thế giới hoang mang và lo âu của thời đại chúng ta là hình thành trong thế giới này những Kitô hữu tin chắc vào những điều gì là thiết yếu và vui mừng cách khiêm nhường trong Đức Tin của mình. Môn Giáo Lý sẽ dạy điều này cho họ, và cũng được hưởng ích lợi đầu tiên từ việc này: *“Người nào muốn hiểu rõ mình - không theo những khuôn mẫu hay mực thước nhất thời, thiếu sót, thường thì chỉ phiến diện, hay ảo giác về bản chất của mình - phải đem sự thao thức và không chắc chắn của mình, cùng cả tình trạng yếu đuối và tội lỗi, với sự sống và sự chết của mình đến cùng Đức Kitô. Người ấy phải đi vào trong Đức Kitô với toàn thể con người của mình, phải ‘chiếm hữu’ Đức Kitô và đồng hoá toàn thể thực tại của sự Nhập Thể và cứu độ để tìm thấy chính mình.”*^{111[111]}

IX. NHIỆM VỤ LIÊN QUAN ĐẾN TẤT CẢ CHÚNG TA

Sự Khích Lệ cho Tất Cả Những Ai Có Trách Nhiệm về việc Dạy Giáo Lý

62. Giờ đây, các hiền huynh và các con yêu dấu, tôi muốn lời của tôi, có ý là lời khuyên nhủ chân thành và tận đáy lòng của tôi trong tác vụ là mục tử của Hội Thánh hoàn vũ, để đốt cháy lòng anh em, như các thư của Thánh Phaolô gửi cho các cộng sự viên trong Thánh Kinh là Titô và Timôthê, hoặc như Thánh Augustinô viết cho phó tế Deogratias, khi phó tế này nản lòng trước công tác làm Giáo Lý viên của mình, một tiểu luận về niềm vui dạy Giáo Lý.^{112[112]} Phải, tôi muốn gieo thật nhiều can đảm, hy vọng và sự hăng say trong lòng tất cả những người khác nhau có nhiệm vụ dạy về tôn giáo và huấn luyện về đời sống qua việc làm theo Tin Mừng.

Các Giám Mục

63. Để bắt đầu tôi xin quay sang các huynh đệ của tôi là các Giám Mục: Công Đồng Vaticanô II đã dứt khoát nhắc nhở cho các hiền huynh về nhiệm vụ của các huynh trong lãnh vực dạy Giáo Lý,^{113[113]} và các Nghị Phụ của Đại Hội lần Thứ Tư của Thượng Hội Đồng đã nhấn mạnh điều ấy. Các hiền huynh thân mến, các hiền huynh có ở đây một sứ vụ đặc biệt trong các Hội Thánh của mình: Trên tất cả những người khác, các hiền huynh có nhiệm vụ chính yếu trong việc dạy Giáo Lý, là Giáo Lý viên đích thực nhất. Cùng với Đức Thánh Cha, trong tinh thần Giám Mục tập thể, các hiền huynh chịu trách nhiệm về dạy Giáo Lý khắp nơi trong Hội Thánh. Cho nên hãy đón nhận điều mà tôi nói với các hiền huynh tận đáy lòng của tôi.

Tôi biết rằng thừa tác vụ của các hiền huynh là Giám Mục càng ngày càng thêm phức tạp và nặng nề. Các hiền huynh có cả ngàn nhiệm vụ: từ việc huấn luyện các tân linh mục đến việc phải hiện diện tích cực với các cộng đoàn tín hữu, từ việc sống và cử hành cách xứng đáng các Bí Tích và các việc thờ phượng đến việc lo lắng cho sự tiến triển của con người và bảo vệ nhân quyền. Nhưng với bất cứ giá nào, đừng để việc dạy Giáo Lý cách hiệu quả phải nhường bước cho bất cứ việc nào khác. Sự quan tâm này sẽ dẫn đưa các hiền huynh đến việc truyền thông cách riêng đến các tín hữu của các hiền huynh Giáo Lý ban sự sống. Nhưng nó cũng dẫn đưa các hiền huynh đến việc đảm nhiệm công việc điều hành hàng đầu việc dạy Giáo Lý theo chương trình mà Hội Đồng Giám Mục của các hiền huynh đề ra, đồng thời cũng tụ tập quanh mình các phụ tá có khả năng và đáng tin cậy. Vai trò chính của các hiền huynh là tạo ra và duy trì trong các Hội Thánh của các hiền huynh một sự say mê dạy Giáo Lý thật sự, một sự say mê được thể hiện qua một tổ chức thích đáng và hữu hiệu, vận dụng nhân sự, phương tiện và dụng cụ cũng như tài nguyên cần thiết. Các hiền huynh nên biết rằng, nếu việc dạy Giáo Lý được thi hành tốt đẹp trong các Hội Thánh địa phương của các hiền huynh, thì tất cả các điều khác sẽ trở nên dễ dàng. Và không cần nói, nhiều khi sự nhiệt thành của các hiền huynh buộc các hiền huynh phải lãnh công tác mà không ai nhớ ơn cả là lên án những lệch lạc, sửa chữa những sai lầm, nó thường sẽ đem lại cho các hiền huynh niềm vui và an ủi là thấy Hội Thánh của các hiền huynh phát triển vì việc dạy Giáo Lý được thi hành ở đó như Ý Chúa.

Các Linh Mục

64. Phần các con, hội các linh mục, ở đây các con có một lãnh vực mà các con là những người phụ tá trực tiếp của Giám Mục của các con. Công Đồng đã gọi các con là “*những thầy dạy Đức Tin*,”^{114[114]} không có cách nào tốt hơn cho các con để thành những thầy dạy như thế hơn là dồn hết nỗ lực tốt nhất để làm cho cộng đồng của các con được tăng trưởng trong Đức Tin. Dù các con coi sóc một giáo xứ hay là tuyên úy của các trường trung, tiểu học hay đại học, hay có các nhiệm vụ về các hoạt động mục tử ở bất cứ mức độ nào, hoặc là người lãnh đạo các cộng đồng lớn hay nhỏ, nhất là các nhóm trẻ, Hội Thánh kỳ vọng rằng các con không bỏ sót bất cứ điều gì cần thiết cho nỗ lực dạy Giáo Lý có tổ chức vững chắc và định hướng đúng đắn. Các phó tế hay các thừa tác viên khác mà chúng con may mắn có với các con đương nhiên là những người phụ tá của các con trong việc này. Tất cả mọi tín hữu có quyền được học Giáo Lý; và tất cả mọi mục tử có nhiệm vụ cung ứng việc dạy Giáo Lý. Cha sẽ luôn đòi hỏi các nhà lãnh đạo dân sự phải tôn trọng sự tự do của việc dạy Giáo Lý; nhưng với hết sức mình, cha nài nỉ các con, các thừa tác viên của Đức Kitô: Đừng vì thiếu nhiệt tâm hay vì những thành kiến đáng tiếc nào đó mà để cho các tín hữu không được học Giáo Lý. Đừng để người ta nói rằng: “*con cái nài xin thức ăn, mà không ai cho chúng.*”^{115[115]}

Các Tu Sĩ Nam Nữ

65. Nhiều dòng tu cho nam giới và nữ giới được thành lập với mục đích để giáo dục về Kitô giáo cho trẻ em và người trẻ, nhất là những em hầu như bị bỏ rơi. Trong lịch sử, các tu sĩ nam nữ đã tận tâm dân thân phục vụ các công tác dạy Giáo Lý trong Hội Thánh, bằng cách chu toàn các công tác cách thích đáng và hiệu quả. Vào thời điểm mà những liên kết giữa các tu sĩ và các mục tử cần được nhấn mạnh cũng như sự hiện diện tích cực của các dòng tu và các thành viên của họ trong các chương trình mục vụ của các Hội Thánh địa phương, Cha hết lòng khuyên nhủ các con, là những người mà sự thánh hiến tu trì phải làm cho các con sẵn sàng hơn để phục vụ Hội Thánh, phải sửa soạn càng kỹ lưỡng càng tốt cho công tác dạy Giáo Lý tùy theo ơn gọi khác nhau của dòng các con và sứ vụ được trao phó cho các con, và phải mang sự quan tâm này đi khắp nơi. Các cộng đoàn hãy dành hết khả năng và phương tiện của mình cho công tác đặc biệt dạy Giáo Lý này.

Các Giáo Lý Viên Giáo Dân

66. Nhân danh Hội Thánh, Cha xin cảm ơn các con, các thầy cô và Giáo Lý viên giáo dân trong các giáo xứ, các thanh niên cũng như rất nhiều thiếu nữ trên khắp thế giới đang hiến thân phục vụ việc giáo dục về tôn giáo cho nhiều thế hệ. Công việc của các con thường là khiêm hạ và âm thầm nhưng được thực hiện với lòng nhiệt thành hăng say và quảng đại, và là một hình thức xuất sắc của việc tông đồ giáo dân, một hình thức quan trọng đặc biệt ở những nơi mà các trẻ em và người trẻ không được huấn luyện về tôn giáo một cách thích hợp trong gia đình vì nhiều lý do khác nhau. Bao nhiêu người trong chúng ta đã nhận được từ những người như các con những khái niệm đầu tiên về Giáo Lý và việc sửa soạn cho việc Xưng Tội, Rước Lễ Lần đầu và Thêm Sức! Đại Hội lần Thứ Tư

của Thượng Hội Đồng Giám Mục đã không quên các con. Cha cũng hợp thỉnh để khích lệ các con tiếp tục cộng tác vì đời sống Hội Thánh.

Nhưng trên hết từ “Giáo Lý viên” thuộc về tất cả các Giáo Lý viên trong các xứ truyền giáo. Được sinh ra trong một gia đình Kitô giáo hay đã trở lại Kitô ở một thời điểm nào đó, và được các nhà truyền giáo hay một Giáo Lý viên khác dạy dỗ, rồi sau đó họ thánh hiến đời sống, năm này qua năm khác, để dạy Giáo Lý cho trẻ em và người lớn trong quốc gia của họ. Các Hội Thánh hôm nay đang phồn thịnh đã không được xây dựng nếu không có họ. Cha hân hoan vì những cố gắng mà Thánh Bộ Phúc Âm hoá các Dân Tộc đã làm để mỗi ngày một cải tiến việc đào luyện các Giáo Lý viên này. Cha tưởng nhớ đến những người đã được Chúa gọi về với Ngài với lòng biết ơn. Cha cầu xin những người đã được các vị tiền nhiệm của Cha nâng lên vinh quang bàn thờ cầu bầu cho chúng ta. Cha thành tâm khuyến khích tất cả những ai đang phục vụ công tác này. Cha mong muốn rằng nhiều người khác sẽ tiếp nối công việc của họ, và mong rằng số người này càng ngày càng đông để phục vụ một công tác thật là cần thiết cho việc truyền giáo.

Trong Giáo Xứ

67. Giờ đây tôi xin nói đến địa điểm thật sự mà tất cả các Giáo Lý viên này thường làm việc. Lúc này tôi trở lại, nói một cách tổng quát hơn, về “những địa điểm” để dạy Giáo Lý, mà một số địa điểm đã được nhắc tới trong chương VI là: giáo xứ, gia đình, trường học và các đoàn thể.

Thật đúng khi nói rằng có thể dạy Giáo Lý ở bất cứ nơi nào, nhưng tôi muốn nhấn mạnh, theo lòng mong ước của nhiều Giám Mục, thì cộng đồng giáo xứ phải tiếp tục là động lực chính và địa điểm ưu tiên cho việc dạy Giáo Lý. Phải thú nhận rằng, ở nhiều quốc gia, giáo xứ đã bị lung lay vì hiện tượng đô thị hoá. Có thể nhiều người đã dễ dàng chấp nhận rằng giáo xứ phải được coi là lỗi thời, nếu không đương nhiên là sẽ biến mất, để nhường chỗ cho những cộng đồng nhỏ thích hợp và hiệu quả hơn. Dù người ta nghĩ thế nào đi nữa thì giáo xứ vẫn là một tiêu điểm chính cho dân Kitô giáo, ngay cả cho những kẻ không hành đạo. Cũng thế, thực tế và sự khôn ngoan đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục con đường nhằm phục hồi giáo xứ, nếu cần, với những cơ cấu đầy đủ hơn, và trên hết là một động năng mới qua việc gia tăng sự hợp tác của các thành viên có khả năng, trách nhiệm và đại lượng. Điều này được biết và kể đến sự đa dạng cần thiết của các nơi để dạy Giáo Lý (như là trong giáo xứ, trong các gia đình đón nhận trẻ em và thanh thiếu niên, phòng tuyên úy của các trường công lập, các cơ sở giáo dục Công Giáo, các phong trào tông đồ có những khoá dạy Giáo Lý, các hội đoàn mở ra cho giới trẻ nói chung, các khoá đào luyện tâm linh cuối tuần, v.v...), điều rất quan trọng là tất cả những phương thế dạy Giáo Lý này đều phải hội tụ về cùng một tuyên xưng Đức Tin, cùng là thành viên của Hội Thánh, và về cùng những quyết tâm sống cùng một tinh thần Tin Mừng trong xã hội: *“một Chúa, một Đức Tin, một Phép Rửa, một Thiên Chúa và Cha.”*^{116[116]} Đó là lý do mà tại sao mọi giáo xứ lớn, hay một nhóm giáo xứ ít giáo dân, có nhiệm vụ quan trọng là huấn luyện những người hoàn toàn hiến thân để làm nhiệm vụ lãnh đạo Giáo Lý (các linh mục, tu sĩ dân nam nữ, và giáo dân), để cung cấp các công cụ cần thiết cho việc dạy Giáo

Lý về mọi mặt, để gia tăng và thích nghi các địa điểm dạy Giáo Lý nếu có thể được và có ích khi làm như thế, và cũng phải lưu ý đến phẩm chất của việc đào luyện về tôn giáo của các nhóm khác nhau và việc hội nhập các nhóm này vào cộng đồng Hội Thánh. Tóm lại, không độc quyền hay đòi phải có sự đồng nhất, nhưng như tôi đã nói, giáo xứ phải là địa điểm ưu tiên nhất cho việc dạy Giáo Lý. Giáo xứ phải tái khám phá ơn gọi của mình, là một gia đình trong tình huynh đệ và hiếu khách, là nơi mà những người đã được Rửa Tội và Thêm Sức ý thức được rằng mình hợp thành Dân Thiên Chúa. Trong căn nhà ấy, bánh Giáo Lý chân chính và Bánh Thánh Thể được bẻ ra cho họ cách dư dật, trong khung cảnh của một hành vi phụng tự duy nhất;^{117[117]} và mỗi ngày họ được sai đi từ căn nhà này để thi hành sứ vụ tông đồ truyền giáo của họ trong tất cả các trung tâm sinh hoạt của đời sống thế gian.

Trong Gia Đình

68. Hoạt động dạy Giáo Lý của gia đình có một đặc tính riêng biệt, theo một nghĩa là không thể thay thế được. Đặc tính riêng biệt này đã được Hội Thánh, nhất là Công Đồng Vaticanô II, nhấn mạnh.^{118[118]} Việc giáo dục trong Đức Tin bởi cha mẹ, phải được bắt đầu từ tuổi măng sữa,^{119[119]} đã được thực hiện khi các phần tử trong gia đình giúp nhau lớn lên trong Đức Tin bằng việc làm chứng cho đời sống Kitô, một chứng từ thường không phải bằng lời nói, nhưng qua việc kiên trì sống một đời sống thường nhật theo Tin Mừng. Việc dạy Giáo Lý này càng thêm sâu sắc khi trong các biến cố của gia đình (như lãnh nhận các Bí Tích, mừng các lễ lớn trong năm Phụng Vụ, ngày sinh nhật của một đứa con, tang chế) cha mẹ cần thận giải thích nội dung tôn giáo hay Kitô giáo của các biến cố này trong gia đình. Nhưng như thế chưa đủ: các cha mẹ Kitô phải cố gắng làm theo, và lập đi lập lại, trong khung cảnh đời sống gia đình, các giáo huấn có phương pháp nhận được ở những nơi khác. Thực ra các chân lý này về những vấn đề chính của Đức Tin và đời sống Kitô được lập đi lập lại như thế trong khung cảnh gia đình thấm nhuần bằng tình yêu và sự kính trọng thường sẽ có thể ảnh hưởng đứa bé một cách mãnh liệt suốt đời. Chính cha mẹ cũng được ích lợi nhờ cố gắng mà điều này đòi hỏi, vì trong việc đối thoại về Giáo Lý cách này, mỗi cá nhân cả hai bên đều nhận được và cho đi.

Như thế việc dạy Giáo Lý trong gia đình đi trước, đi theo và phong phú hoá tất cả mọi hình thức dạy Giáo Lý khác. Hơn nữa ở những nơi có những luật lệ chống tôn giáo đang có ý ngăn cản việc giáo dục về Đức Tin, và ở nơi mà vô tín ngưỡng hay chủ nghĩa thế tục lan tràn, làm tôn giáo không thể tăng trưởng được, thì chỉ còn lại “*hội thánh tại gia*”^{120[120]} là nơi mà các trẻ em và người trẻ được học Giáo Lý cách chân chính. Cho nên việc cha mẹ Kitô giáo sửa soạn cho thừa tác vụ này, là trở thành các Giáo Lý viên cho chính con cái mình và thi hành với một nhiệt tình bền bỉ, không phải là một cố gắng vĩ đại. Cũng phải khuyến khích các cá nhân hay các cơ quan mà qua việc tiếp xúc cá nhân, các buổi hội họp, và nhiều phương tiện giáo dục khác, đã giúp các phụ huynh thi hành công tác của họ: các việc phục vụ họ đang làm cho việc dạy Giáo Lý thật là vô giá.

Ở Trường Học

69. Cùng với gia đình và liên hệ với gia đình, trường học cũng cống hiến cho việc dạy Giáo Lý những khả năng đáng kể. Trong các quốc gia, tuy càng ngày càng họa hiem, mà ở đó việc dạy về Đức Tin có thể được thực hiện trong khuôn khổ nhà trường, thì Hội Thánh có nhiệm vụ thi hành việc này càng chu đáo càng tốt. Đương nhiên là điều này trước nhất và trên hết là nói về các trường Công Giáo: bất kể trường đó sáng giá cách mấy vì trình độ dạy học cao về những vấn đề không liên quan đến tôn giáo, nó vẫn không đáng được gọi là trường Công Giáo nếu có những lý do chính đáng để khiển trách nó vì lơ là hay lệch lạc trong việc giáo dục tôn giáo cách đúng đắn. Không được nói rằng việc giáo dục (tôn giáo) luôn được thực hiện cách kín đáo hay gián tiếp. Đặc tính riêng biệt và cũng là lý do sâu xa của trường Công Giáo, và lý do tại sao phụ huynh chọn nó, chính là phẩm chất của việc giáo dục tôn giáo được lồng trong việc giáo dục các học sinh. Trong khi các cơ sở Công Giáo phải tôn trọng sự tự do lương tâm, nghĩa là tránh áp đặt trên lương tâm những áp lực về thể chất hay luân lý từ bên ngoài, nhất là trong trường hợp các sinh hoạt tôn giáo của thanh thiếu niên, nhưng các cơ sở này vẫn có nhiệm vụ quan trọng là đưa ra việc đào luyện về tôn giáo thích hợp với hoàn cảnh tôn giáo thường thì rất đa dạng của các học sinh. Các cơ sở này cũng có nhiệm vụ làm cho các em hiểu rằng, mặc dù lời Thiên Chúa mời gọi phụng sự Ngài trong Thần Khí và chân lý, theo các Giới Răn của Thiên Chúa và các điều răn Hội Thánh, không ép buộc con người, mà cũng không bó buộc cả lương tâm.

Nhưng tôi cũng nghĩ đến các trường không thuộc về tôn giáo hay các trường công lập. Tôi tha thiết mong ước rằng, để đáp ứng quyền lợi rất rõ ràng của con người và của gia đình, và vì tôn trọng tự do tín ngưỡng của mọi người, tất cả các học sinh Công Giáo có thể được phát triển trong việc đào luyện tâm linh của các em với sự trợ giúp của giáo dục tôn giáo tùy thuộc vào Hội Thánh, nhưng tùy theo hoàn cảnh của từng quốc gia, có thể được dạy trong trường học hay trong khung cảnh trường học, hay trong phạm vi của một thỏa thuận với công quyền về chương trình của nhà trường, nếu việc dạy Giáo Lý chỉ xảy ra trong giáo xứ hay một trung tâm mục vụ khác. Thực ra, ngay cả ở những nơi có những khó khăn bên ngoài, cũng có thể sắp xếp chương trình nhà trường một cách nào đó để có thể giúp các học sinh Công Giáo đào sâu Đức Tin và kinh nghiệm tôn giáo, với các thầy cô có khả năng, dù là linh mục hay giáo dân.

Phải công nhận rằng, ngoài trường học ra, còn có những yếu tố khác trong đời sống có ảnh hưởng đến não trạng của người trẻ, thí dụ, giải trí, hoàn cảnh xã hội và môi trường làm việc. Nhưng những ai học gì thì phải mang dấu của điều mình học, được hội nhập vào các giá trị văn hoá hay luân lý trong bầu khí của nơi mà người ấy được giáo dục, và phải đương đầu với nhiều tư tưởng gặp phải ở nhà trường. Việc dạy Giáo Lý cần phải hết sức lưu tâm đến ảnh hưởng này của trường học trên các học sinh để thực nối kết với những yếu tố khác trong sự hiểu biết và giáo dục của học sinh; như thế Tin Mừng sẽ thấm nhuần não trạng của các em trong lãnh vực giáo dục của các em, và sẽ đạt được sự hoà hợp của nền văn hoá của các em trong ánh sáng Đức Tin. Vì thế, cha khuyến khích các linh mục, các tu sĩ và giáo dân là những người đang dần thân để nuôi dưỡng Đức Tin của các học sinh này. Hơn nữa, đây cũng là một dịp cho tôi tái xác nhận sự xác tín của tôi rằng việc tỏ ra tôn trọng Đức Tin Công Giáo của người trẻ trong phạm vi làm cho dễ

dàng việc giáo dục, việc ghi nhớ, củng cố, cùng sự tự do tuyên xưng và thực hành của các em chắc chắn phải là một vinh dự cho bất cứ một chính phủ nào, bất kể dựa trên một chế độ nào hay ý thức hệ mà từ đó chế độ này rút ra được cảm hứng của mình.

Trong các Tổ Chức

70. Sau cùng, phải khuyến khích các đoàn thể, phong trào, và các nhóm giáo dân, dù mục đích là thực hành các việc đạo đức, làm việc tông đồ trực tiếp, làm việc từ thiện hay cứu trợ, hay chứng tỏ sự hiện diện Kitô trong những vấn đề trần thế. Tất cả các đoàn thể này sẽ đạt được mục đích của mình, và phục vụ Hội Thánh cách tốt hơn, nếu họ biết thật sự dành cho việc huấn luyện về tôn giáo của các thành viên một chỗ đứng quan trọng trong việc tổ chức nội bộ và các phương pháp hành động của họ. Bằng cách này, thì theo định nghĩa, mọi đoàn thể của các tín hữu trong Hội Thánh có nhiệm vụ giáo dục Đức Tin.

Điều này chứng tỏ rõ ràng vai trò của giáo dân trong việc dạy Giáo Lý hôm nay, luôn luôn dưới sự hướng dẫn mục vụ của các Giám Mục, như những đề nghị mà Thượng Hội Đồng Giám Mục đã đề lại và đã được nhấn mạnh vài lần.

Các Cơ Sở Đào Luyện

71. Chúng ta phải cảm tạ Chúa vì sự đóng góp này của giáo dân, nhưng cũng là thách đố cho nhiệm vụ của chúng ta là các mục tử, vì những Giáo Lý viên giáo dân này cần phải được chuẩn bị chu đáo cho một nhiệm vụ ít ra là rất quan trọng trong Hội Thánh, tuy không phải là một thừa tác vụ được chính thức thiết lập. Việc chuẩn bị cho họ đòi hỏi chúng ta phải tổ chức những trung tâm và học viện đặc biệt, mà các Giám Mục phải chuyên tâm chú tâm đến. Đây là lãnh vực mà trong đó sự hợp tác trong giáo phận, liên giáo phận, hay quốc gia chứng tỏ là phong phú và có kết quả. Cũng ở đây, sự trợ giúp về vật chất các Hội Thánh giàu cho các Hội Thánh nghèo tỏ ra rất hữu hiệu, vì có sự giúp đỡ nào một Hội Thánh này có thể cung cấp cho Hội Thánh khác hơn là giúp cho nó phát triển như một Hội Thánh với sức mạnh riêng của nó?

Cha cũng muốn nhắc lại cho những ai đang làm việc cách đại lượng trong việc phục vụ Tin Mừng, và với họ, cha đã diễn tả rõ ràng ở đây sự khích lệ sống động của Cha, lời dặn bảo của Đấng Tiền Nhiệm của Cha là Đức Thánh Cha Phaolô VI: “Là những người Rao giảng Tin Mừng, chúng ta phải cống hiến... một hình ảnh của những người trưởng thành trong Đức Tin và có khả năng tìm thấy một điểm gặp gỡ đằng sau những căng thẳng thật sự, nhờ việc cùng nhau tìm kiếm chân lý cách thành khẩn và vô vị lợi. Phải, vận mệnh của việc Phúc Âm hoá chắc chắn được gắn liền với việc làm nhân chứng cho sự hợp nhất của Hội Thánh. Đó là một nguồn mạch của trách nhiệm và cũng của niềm an ủi.”^{121[121]}

KẾT LUẬN

Chúa Thánh Thần là Thầy Dạy Nội Tâm.

72. Ở cuối của tông huấn này, lòng tôi hướng về Ngài là Đấng linh hứng tất cả mọi công việc của Giáo Lý và tất cả những người thi hành công việc này - Thần Khí của Chúa Cha và Chúa Con, là Chúa Thánh Thần.

Để diễn tả sứ vụ của Chúa Thánh Thần trong Hội Thánh, Chúa Giêsu đã dùng những lời đầy ý nghĩa: *“Ngài sẽ dạy các con mọi sự, và nhắc nhở cho các con tất cả những gì Thầy đã nói với các con.”*^{122[122]} Và Người nói thêm: *“Khi Thần Chân Lý đến, Ngài sẽ hướng dẫn các con đến tất cả chân lý... Ngài sẽ công bố cho các con những gì sẽ xảy đến.”*^{123[123]}

Như thế, Chúa hứa Thần Chân Lý cho Hội Thánh và cho từng Kitô hữu như một vị Thầy nội tâm, là Đấng hoạt động cách bí mật trong lương tâm và tâm hồn, làm cho một người hiểu điều người ấy đã nghe nhưng chưa có khả năng hiểu. Thánh Augustinô nói về điều này: *“Ngay cả bây giờ Chúa Thánh Thần dạy các tín hữu tùy theo khả năng tâm linh của mỗi người. Và Ngài đốt lòng họ bằng những ao ước lớn lao hơn tùy theo sự tiến bộ của mỗi người trong đức ái, là nhân đức làm cho người ấy yêu điều người ấy đã biết và ao ước điều người ấy chưa biết.”*^{124[124]}

Hơn nữa, Chúa Thánh Thần cũng có sứ vụ biến đổi các môn đệ thành nhân chứng cho Đức Kitô: *“Ngài sẽ làm chứng về Thầy; và các con cũng là nhân chứng.”*^{125[125]}

Nhưng như thế chưa hết. Theo Thánh Phaolô, là đáng tổng hợp một thần học về điểm này, là một thần học tiềm tàng khắp nơi trong Tân Ước, thì toàn thể “con người Kitô hữu”, toàn thể đời sống Kitô, đời sống mới của con cái Thiên Chúa, là một đời sống theo Chúa Thánh Thần.^{126[126]} Chỉ có Chúa Thánh Thần có thể làm cho chúng ta thừa cùng Thiên Chúa: *“Abba, Lạy Cha.”*^{127[127]} Không có Chúa Thánh Thần chúng ta không thể nói: *“Chúa Giêsu là Chúa.”*^{128[128]} Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta các đặc sủng để xây dựng Hội Thánh, là cộng đồng các Kitô hữu.^{129[129]}

Chính theo nghĩa này mà Thánh Phaolô dạy bảo mỗi môn đệ của Đức Kitô rằng: *“Hãy được tràn đầy Thần Khí.”*^{130[130]} Thánh Augustinô nói thẳng: *“Cả hai (việc chúng ta tin và việc chúng ta làm) là của chúng ta vì đó là sự chọn lựa của ý chí chúng ta, nhưng cả hai cũng là hồng ân của Thần Khí của Đức Tin và Đức Ái.”*^{131[131]}

Việc học Giáo Lý, sự lớn lên trong Đức Tin và sự trưởng thành của đời sống Kitô hữu tiến đến sung mãn, là kết quả việc làm của Chúa Thánh Thần, một công việc chỉ mình Ngài có thể khởi sự và giữ vững trong Hội Thánh.

Nhận thức này, dựa vào những câu dẫn chứng ở trên và nhiều câu khác trong Tân Ước, thuyết phục chúng ta hai điều.

Trước hết, rõ ràng là khi thi hành sứ vụ dạy Giáo Lý, Hội Thánh - cũng như mỗi cá nhân Kitô hữu hiến thân cho sứ vụ ấy trong Hội Thánh và nhân danh Hội Thánh - phải ý thức rõ ràng rằng mình hành động như một công cụ sống động và mềm dẻo của Chúa Thánh Thần. Phải cầu khẩn Thánh Thần này không ngơi, hiệp thông với Ngài, cố gắng hiểu biết những gì Ngài thật sự linh hứng, đó phải là thái độ của Hội Thánh và của mỗi Giáo Lý viên.

Thứ đến, mong ước sâu xa để hiểu rõ hơn tác động của Chúa Thánh Thần và phó thác chính mình cho Ngài cách trọn vẹn - ở thời điểm khi mà “*trong Hội Thánh chúng ta đang sống mùa thuận lợi của Chúa Thánh Thần*”, như đáng tiền nhiệm của tôi là Đức Thánh Cha Phaolô VI đã nhận xét trong Tông Huấn *Evangelii nuntiandi*^{132[132]} - phải đem lại một nhận thức rõ ràng về việc dạy Giáo Lý. Để việc “*canh tân trong Chúa Thánh Thần*” được chân chính và có nhiều kết quả thật sự trong Hội Thánh, không tùy theo việc nó gây ra nhiều đặc sủng phi thường, nhưng tùy theo việc đó dẫn đưa càng nhiều tín hữu, trong khi họ lữ hành trên đường hằng ngày, đến việc cố gắng cách khiêm nhường, kiên nhẫn, và kiên trì để biết mẫu nhiệm Đức Kitô mỗi ngày một hơn, và làm nhân chứng cho mẫu nhiệm này.

Tôi khẩn cầu Thần Khí của Đức Chúa Cha và Đức Chúa con xuống trên Hội Thánh, và nài xin Ngài canh tân động lực dạy Giáo Lý trong Hội Thánh.

Đức Mẹ Maria, Mẹ và Mẫu Gương của Môn Đệ

73. Nguyên xin Đức Nữ Trinh của Lễ Ngũ Tuần cho chúng ta được điều này qua lời chuyên cầu của Mẹ. Nhờ một ơn gọi đặc biệt, Mẹ đã thấy Con Mẹ là Chúa Giêsu “*càng lớn càng thêm khôn ngoan, và đẹp lòng (Thiên Chúa và con người)*.”^{133[133]} Như khi Người ngồi trong lòng Mẹ, và sau này khi Người nghe lời Mẹ trong suốt đời ẩn dật tại Nadareth, người Con này, là “*Con Một từ Chúa Cha*”, “*đầy ân sủng và chân lý*”, được Mẹ đào luyện kiến thức nhân loại về Thánh Kinh và lịch sử của chương trình Thiên Chúa dành cho dân Ngài, và trong sự tôn thờ Đức Chúa Cha.^{134[134]} Còn Mẹ lại là môn đệ đầu tiên của Chúa. Mẹ là môn đệ đầu tiên trong thời gian, bởi vì ngay cả khi Mẹ tìm thấy người con còn niên thiếu của Mẹ trong đền thờ Mẹ đã học được của Người bài học mà Mẹ giữ kín trong lòng.^{135[135]} Mẹ là môn đệ đầu tiên trên những người khác vì không ai

đã “*được Thiên Chúa dạy*”^{136[136]} ở một chiều sâu như thế. Mẹ “*vừa là Mẹ vừa là môn đệ*” như Thánh Augustinô đã nói về Mẹ, mà còn dám nói thêm rằng đối với Mẹ, việc làm môn đệ của Mẹ quan trọng hơn làm Mẹ.^{137[137]} Cho nên không phải là vô lý khi trong Thượng Hội Đồng có những tôn vinh Mẹ là “*một sách Giáo Lý sống*” và là “*Mẹ và gương mẫu của các Giáo Lý viên*”.

Nguyện xin sự hiện diện của Đức Chúa Thánh Thần, qua lời chuyên cầu của Đức Mẹ Maria, ban cho Hội Thánh một lòng hăng say vô tiền khoáng hậu trong công việc dạy Giáo Lý, là một việc thiết yếu cho Hội Thánh. Nhờ đó Hội Thánh có thể thi hành một cách hữu hiệu, trong thời điểm ân sủng này, sứ vụ bất khả nhượng và phổ quát này, là sứ vụ mà Vị Thầy của Hội Thánh đã trao phó cho Hội Thánh: “*Vậy các con hãy đi làm cho muôn dân thành môn đệ*”^{138[138]}

Ban hành tại Rôma, Công Trường Thánh Phêrô, ngày 16 tháng 10, năm 1979, năm thứ hai của giáo triều của tôi.

Gioan Phaolô II